

NĂM THÚ NHẤT — SỐ 36

TỜ BÁO CỦA 1. - NGÀY NAY TRÔNG TÌM

1. - NGÀY NAY **TRÔNG TÌM**

NGUYỄN PHẠC TRẦN

MÖI SÖ O\$10



2 - NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-SHÉP
58 C 563

CHỦ NHẬT 29 NOV. 1936

MOI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



BUỒI CHIỀU
của TRẦN QUANG-TRÀN



Sữa NESTLÉ
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Dé

26 R. DU SUCRE
HANOI



Lanh Lati
độc quyền Đông Dương
LEN. DA VA TO LUA
DÙ CÁC KIỂU MODE VA CLASIQUE
Đối hóa bao nhiêu
hàng tây-hàng tân
NƯỚC HOA Coty
Bán buôn
và bán lẻ.

Le Cognac Hennessy
est le meilleur

COMME APÉRITIF
— prenez un —
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
— prenez un —
HENNESSY

Agents: RONDON & C°

10, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

NHỮNG CỬA HÀNG
IDEO
LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG
BÁN HÀ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIỄN-ĐÔNG ÂN-DƯỜNG

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

1° TRÔNG NGAY VÀ TÌM



LO'I VÀ HẠI CỦA SỰ PHÁ GIÁ

MỘT điện - tin ở Pháp đánh sang: đồng franc phá giá độ chừng 30 phần trăm.

Rồi bỗng thấy giá hàng một ngày một tăng, thấy giá vàng từ 5, 60 đồng vọt cao lên 7, 8 chục. Đến nỗi chính phủ phải lập hội đồng định giá những hàng hóa cần thiết, và nghị tội những người đi mua vàng.

Những kết quả ấy của sự phá giá thật là hiền, nhiên nhưng người ta không biết rõ vì cớ gì, tại làm sao mà phá giá đồng franc lại có những kết quả ấy.

Muốn biết, trước hết phải tự hỏi :

— Thế nào là phá giá?

— Phá giá là ra một đạo luật định rằng trong một đồng franc trước kia có 65, 5 li vàng, nay chỉ còn có 43 đến 49 li thôi. Nghĩa là một ki-lô vàng trước kia trị giá gần 17 nghìn quan, bây giờ cao lên từ 20 nghìn đến 25 nghìn quan.

Ấy vì thế mà giá vàng vọt lên cao. Mua vàng ở đây đến 9 chục bạc một lạng, rồi đem bán đi ngoại quốc cũng còn được lợi rất nhiều, cho nên bỗng tự dung ta mới thấy bọn buôn vàng sản xuất ra. Nếu cứ dễ yên cho bọn đầu cơ này tải vàng ra ngoài, thì chẳng

bao lâu trong nước không còn vàng nữa. Cho nên chính phủ ra lệnh cấm ngặt sự buôn vàng và bắt ai nấy có vàng quá 50 grammes phải khai báo.

Một kết quả khác của sự phá giá, là bỗng nhiên làm cho chính phủ dội tiền ra.

Nguyên ở Pháp-quốc ngân-hàng là nhà băng có quyền phát hành giấy bạc, bao giờ cũng phải trữ những thoi vàng nguyên chất để giữ giá trị cho những tờ giấy bạc phát hành. Những thoi vàng ấy, đem trị giá lại, sẽ hơn trước đến 15 nghìn quan. Vậy nhà nước tự dung giàu thêm lên ngàn ấy.

Ở bên Đông-dương ta cũng vậy. Đông bạc vẫn trị giá là 10 quan, nhưng bây giờ là 10 quan đã phá giá. Vậy mỗi ki-lô vàng trước kia độ 1.700 bạc, bây giờ giá cao lên từ 2 đến 3 ngàn bạc. Số vàng đẻ ở nhà băng Đông-pháp vì thế mà tăng giá hơn lên độ 40 triệu. Đông-dương ta tự dung có món tiền hời ấy; vậy món tiền ấy phải đem dùng vào việc có ích cho ta mới được.

Đối với ngoại quốc, đồng franc hay đồng bạc phá giá sẽ rẻ giá đi. Ví dụ như 100 đồng bạc ta trước kia ăn độ 200 đồng bạc

Tàu ở Hương-cảng, bây giờ chỉ ăn độ 130, 140 đồng bạc Tàu mà thôi. Cũng vì thế, những hàng hóa đem bán ra nước ngoài sẽ giảm giá. Cũng vì thế, những hàng hóa ấy sẽ bán chạy hơn. Sự thông thương sẽ bành trướng hơn trước. Thông thương dễ dàng, nước ngoài tiện thu hàng hóa trong nước nhiều, sự xuất sản tự nhiên cũng hóa tăng tiến gấp bội. Nhờ đó, số thợ thuyền không có việc làm sẽ thuyên giảm. Đó là kết quả hay của sự phá giá ấy.

Còn trong nước? Nếu ở trong nước, giá trị một đồng franc hay một đồng bạc, sau khi phá giá, vẫn giữ được bằng trước khi phá giá, thì kết quả của sự phá giá được mĩ mãn. Chính phủ phải cố công đạt mục đích ấy. Nhưng công việc ấy không phải dễ. Những nhà buôn lớn, những nhà xuất sản nhân cơ hội ấy muốn tăng giá hàng lên. Họ viện lẽ rằng hàng hóa của họ trị giá theo đồng franc hay đồng bạc cũ, nay đồng franc mới chỉ đáng 70% đồng franc cũ, thì hàng hóa của họ tất giá phải cao hơn. Nhưng nếu họ yên trí rằng đồng

franc vẫn là một đồng franc, dầu cũ hay mới cũng vậy, thì giá hàng không tăng và sự sinh hoạt sẽ không đắt đỏ hơn trước. Vì lẽ ấy chính phủ cần phải hạ thuế doanh nghiệp cho hàng hóa bán vào trong nước một giá rẻ và lập hội đồng để định giá những hóa vật cần thiết. Song một hội đồng không có thể định một cách chặt chẽ quá, nên bao giờ có phá giá, là hàng hóa trong nước cũng tăng lên ít nhiều.

Hàng hóa tăng giá, tức là thiệt hại cho những người có hoa lợi nhất định, cho các viên chức nhà nước, cho hết thảy các thợ thuyền. Các ông phán lương mới, cũng một số tiền 25 đồng một tháng, mà sinh hoạt kém trước đi một phần ba. Con nhà lao động, nếu lương không tăng, thì khổ sở hơn trước nhiều lắm. Bên Pháp, chính phủ dễ ý đến những hạng người ấy và tìm phương pháp để cho họ khỏi chịu thiệt thòi. Nhưng còn bên ta? Bên ta chưa có gì hết. Số tiền 40 triệu thừa trong hầm nhà băng vẫn đe nguyên đáy, chưa biết đe lợi cho ai.

Ta cũng nên mong rằng số tiền đó sẽ lợi cho hết thảy mọi người.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

Tự do ngôn luận bên Pháp

CHÍNH PHỦ Bình dân Pháp sắp đe ra trước nghị-viện một dự án mới về tự do ngôn luận. Việc báo Gringoire công-kịch và vu-cáo ông Salengro, nội-vụ lồng-trưởng, đến nỗi ông ấy tự xát, khiến dư luận thấy rõ ràng rằng đạo luật năm 1881 không còn hợp thời nữa.

Nhưng bản dự án không phải là để làm hép sự tự do ngôn luận lại. Chính phủ chủ muốn cho báo chí được độc-lập hơn trước. Liên-doàn báo-giới Pháp cũng đồng ý với chính-phủ, và mong rằng đạo luật mới sẽ :

1) Tựu phương pháp kiềm xoáy ngân sách của các báo. Như vậy sẽ không có tờ báo nào vì thủ lợi, lấy tiền cùa ngoại quốc hay một hang nào, một người nào, mà công kích người khác.

2) Bỏ những số tiền trước kia chính phủ ngầm cho không các báo để họ bênh vực chính sách của mình.

3) Sửa đạo luật 1881 về các vụ vu-cáo, khiến tạ xix những vụ ấy một cách mau chóng và phạt thủ phạm một cách nặng hơn trước.

...và ở bên ta

LIÈN-DOÀN báo-giới miền Nam gần đây có lên yết-kiến ông thống đốc để thỉnh-cầu cho tự do ngôn luận.

Ban thỉnh cầu nói về chế-dộ báo-giới ở Đông-dương rành rọt lắm.

Điều thứ nhất là xin trong lúc đợi ngôn luận được tự do, chính phủ trước khi đóng cửa một tờ báo, hãy lập một hội đồng gồm có ba người — một người làm báo — để nghe lời cùa ông chủ tờ báo ấy đã. Như vậy, chính phủ sẽ không vì sự dịch lầm hay ý thiêng vi của sở mật-thám mà đóng cửa một tờ báo.

Điều thứ hai là xin bỏ đạo chủ-du Doumer năm 1898 bắt một tờ báo xuất bản phải xin phép nhà nước. Liên-doàn lấy tờ Phong-hoa làm lì-dụ. Một tờ báo bị đóng cửa, chính-phủ không cho biết là vì lẽ gì mà cũng không để lờ báo bênh vực cho mình nữa lời. Không những thế. Một tờ báo không phải báo giờ cũng được lưu hành khắp trong nước. Từ Buôn-nhà-nam xuất-bản ở Saigon đã có lần bị cấm không được đem sang bán ở Cao-mèn. Liên-doàn quên không nói đến đạo chủ du Robin ngày 30-6-35. Nhưng có lẽ vì đạo chủ du ấy cũng như đạo chủ du Doumer, cho chính phủ quyền đóng cửa báo.

Điều thứ ba là xin bỏ hai đạo chỉ-du Varenne ngày 4-10-27: một đạo riêng cho các đất bao-hộ, và một đạo chung cho cả Đông-dương. Đạo chỉ-du thứ hai này sửa đổi điều thứ 91 của bộ luật Hình và phạt những công cuộc có tình cách pha rối cuộc tri-an, tuy chỉ ở trên mặt giấy cung vây.

Ông thống đốc hứa sẽ đạt ý nguyện báo-giới lên ông toàn-quyền Brévié và sang bộ.

Phái người sang Pháp

Lời hứa của ông thống đốc chắc sẽ có hiệu quả.

Là vì chính ông Moulet, long-trưởng bộ thuộc-địa, đã có hứa rằng sẽ tìm cách làm cho chế-dộ báo-giới ở bên ta được rộng rãi hơn. Ông ta cho rằng thà cùa để người ta chỉ vạch rõ ràng tội lỗi của mình còn hơn là để họ uất ức ngầm ngầm. Nghĩa là cho ta nói còn hơn là cấm ta nói.

Muốn mau có kết quả, chúng tôi có lần bàn nên phái người sang Pháp yêu cầu ngôn luận tự do. Các báo đều biếu đồng tình... về ý chính. Nhưng có báo nói là đã có ông Dương-bach-Mai, có báo bàn nên đợi Ủy-ban điều-trú sang rồi thỉnh-cầu cũng vậy.

Tuy nhiên, ông Mai không phải là đặc phái-viên của toàn thể báo-giới Đông-dương, nên đầu có mý ý bênh-vực ta, cũng không có một hậu thuẫn mạnh mẽ. Còn đợi Ủy-ban điều-trú thì có lẽ chậm: vì ta cần có tự do ngôn luận trước khi Ủy-ban điều-trú tớiặng mưu cách giúp Ủy-ban ấy.

Vụ định công ở Càm-phả

Vụ định công ở Càm-phả đã kết liễu. Chủ mỗ đã bằng lồng chấp

don yêu cầu của những thợ mỏ co-cyc, tăng lương lên ba hào một ngày. Thợ mỏ đã vui vẻ đi làm.

Vụ định công này không xảy ra sự giáng tiếc. Thợ thuyền đã lở ra thái-dộ bình tĩnh. Trong một không-khí hòa nhã, họ đã lở ra có đủ lòng hợp quần, dù từ cách đê yêu cầu những điều nhu cần cho họ.

Thái-dộ ấy lở ra rằng thợ thuyền Annam giữ nhân phẩm mình và biết hành-dộng trong vòng pháp-luat. Đối với họ, việc lập nghiệp đoàn rõ ràng không phải là lập một cơ quan để làm rối cuộc trị-an, mà là một cơ quan họ có đủ tư-cách đúng đê bênh-vực quyền lợi chung.

Kết luận: dân thợ đã tới trình độ được hưởng tự do nghiệp đoàn.

Hoàng Đạo

PHÁP

Yêu việc cải cách luật
bảo-giới ở nước Pháp

DÀU tháng trước, ông Tông-ly nội các Léon Blum đã tuyên bố sẽ đệ lên Viện tư án cải cách đạo luật bảo-giới ngày 19 Juillet 1881 mục đích để tăng thêm cái tự do của báo-giới và nghiêm trị những tội vu cáo phỉ-báng.

Thợ thuyền biếu tình
trước bão quán hữu đảng

Vi cái chết ông Salengro, các thợ thuyền kéo đến biếu tình trước bão quán hữu đảng, nhưng cảnh binh đến giáp và giải tán ngay.

Ông Léon Blum mở ra một cuộc điều tra để xem ông Salengro chết vì lẽ gì. Tòa án cứ một y sĩ khám nghiệm.

Đoàn Đại biếu tả đảng đối
với ông Roger Salengro

DOÀN Đại biếu ngữ lời kinh viếng vong linh trong trூc của ông Nội vụ Tông trưởng Salengro và bài xích những phương pháp phát xít đối trả mà nhiều báo hữu đảng đã dùng. Đoàn Đại biếu tỏ lòng thỏa mãn về việc đến luân lễ sau sẽ đệ trình tại Nghị viện một bản dự án đạo luật vừa trường phat tội phỉ-báng vụ cáo của báo Gringoire và bảo toàn quyền lợi báo chí.

HANOI

Các viên chức sở cảnh sát
hội lại để nghe lời huấn
dụ của viên Chánh Cảnh

TRONG một số Ngày Nay gần đây, nhân một việc xảy ra ở phố Phúc-Kiến, chúng tôi có hỏi: « Đến ngày nào người ta mới bao cho một vài cảnh sát biết giữ bình tĩnh với người trong thành phố? » thi vừa đây có tin các cảnh sát đều được lệnh họp tại sở cảnh Trung-Uơng để nghe lời huấn dụ của ông Cảnh Fabiana về việc giữ trật tự trong các phố và nhất là cách đối đãi với những người ngoài.

QUANG YÊN

Cuộc dinh công ở Cam-pha
mine vừa yên thi ở Hon-gay
Mông-dương và Hatou anh
em phu mỗ cũng dinh công

Về việc dinh công của toàn thể thợ mỗ ở Hon-gay, Mông-dương và Hatou được ông Thống-sử Tholance thản hành đến nơi để xem xét.— Phu mỗ chủ yếu cầu xin tăng lương 25 phần trăm lương, cũng có người xin lương cũ trước hồi khùng hoảng. Phu-lại xin cũ, xin nhà ố, và xin có lâm lõi gi sở đứng khâu lương. Tình hình cũ yên ổn, chủ có những người thư ký di làm thôi.— Các ông chủ mỗ dự định tăng lương 20%, cho phu.



Thủy thủ annam ở Marseille
với nạn dân bị lụt

THỦY thủ annam ở Marseille được tin anh em trong ba tỉnh Haiduong, Hung-yen và Bắc ninh bị thủy tai, đã họp nhau lại và lập một ban « cứu tế nạn dân ba tỉnh ». — Hiện anh em đã quyên được 1670 quan, ông Tông thư ký Pham-đay-Âm có gửi ngân phiếu về bắn báo để chuyển giao cho Hội đồng cứu tế trung trọng. Anh em có búa còn quyền nữa và sẽ gửi dân về. Thật là đáng khen tấm lòng quý hóa của anh em thủy thủ tuy ở xa mà vẫn hàng ngũ đến đồng bào bị khổ sở ở nước nhà.

N. N.

ĐÃ CÓ BÁN TỐI TẮM của NHẤT-LINH

Giày 192 trang, giá 0\$55

Mấy câu trích trong truyện « HAI VÉ ĐẸP »

Doãn có cái cảm-tưởng khó chịu về sự bất-di-dịch của những xã-hội quê, bao giờ cũng khổn nạn, cũng nghèo sô xác như bao giờ. Không có chút hy vọng gì về một sự thay đổi hoàn toàn và kịch liệt như một trận gió mạnh nổi lên thổi sạch hết bụi cát, rác đơn...

Chàng mang mảng thấy cần phải tìm một cách sống khác, một quan niệm khác về hạnh-phúc có thể đem ra đổi với những cảnh thực đau đớn bên ngoài mà không rung chuyen.

Hạnh-phúc của chàng từ nay chàng đã thấy rõ rệt rằng nó phải có liên-lạc với hạnh-phúc của những người chung quanh: đời chàng, đời một người dân đã nhờ một sự may mắn được sáng sủa, cần phải ăn dip với đời đám dân quê tối tăm, ban cũ của chàng. Sự dip dâng ấy cần cho hạnh-phúc đời chàng cũng như sự hòa hợp của các mảnh cần cho vẻ đẹp những bức tranh chàng vẽ.

Quanh năm làm vất vả, hêt nắng thiêu lại đến gió rét, mà họ không có chút hy vọng gì thoát khỏi cái đời làm than của họ. Họ không bao giờ nghĩ đến điều đó nữa. Xuôi ngày công lung nơi bùn lầy nước đọng, đêm về chui rúc trong những gian nhà tối tăm, chiếu hối, giường bẩn, cái đời như thế lúc nào cũng ở trước mắt chàng mà sao trước kia chàng không nom thấy, thờ-ơ đi tìm những vẻ đẹp mǎ-mai của hình sắc...

Doãn thấy mình không có quyền di trốn: chàng phải sống ở đây, chàng phải đảm minh trong cái đời bẩn thỉu kia như đảm minh trong một vũng bùn lầy; chính những nỗi khổ của người chung quanh sẽ đem lại cho chàng cái nhẽ đê mà sống...

Họ khổ sở và chịu sống mãi trong đêm tối vì không có ai soi sáng cho họ, dạy họ biết một cách sống khác, gợi họ mơ ước một cảnh đời đẹp đẽ hơn...

Nghệ thuật mục đích để tìm cái đẹp, làm cho đời người đẹp đẽ hơn lúc đó đối với chàng chỉ là một sự mǎ-mai đau đớn !...

Trong công việc tò-tạo vẻ đẹp của đời người ta sẽ khoan khoái và lòng ta rung động một cách êm-áu như trong khì tím những màu hòa hợp đê vê-nê tranh... Cảnh đời đẹp của dân quê đối với ta cũng là một bức tranh đẹp...

Chàng mỉm cười vì nghĩ đến rằng mình giàu cò, sang trọng, ai cũng lai dưa vào một cái vô hình, mông manh không có giá trị gì đối với mọi người..

MỘT NỀN LUÂN LÝ MỚI SỨC MẠNH, NGUYÊN TẮC CỦA LUÂN LÝ

Cái luân lý cũ là một cái luân lý không hợp lý tự nhiên

LUÂN LÝ THỰC NGHIỆM

N HÀ tam lý và xã-hội học Jean Sépulcre vừa mới xuất bản một quyển sách nhan đề là : *Sức mạnh nguyên tắc của luân lý* (1). Lấy sức mạnh làm nền tảng cho luân lý, trong quyển sách đó, ông J. Sépulcre cho chúng ta biết những cái nguyên liệu của cái luân lý thực nghiệm mà Auguste Comte (2) hết sức mong ước.

Tác giả, trước hết, tìm trong thực nghiệm những cái khuynh hướng tự nhiên và những lệ luật của sự hoạt động của người ta. Cuộc điều tra của ông được kết quả mỹ mãn: có ba cái luật cốt yếu: luật vị kỷ (loi de l'égoisme), làm định lý cho tất cả các mục đích mà người ta tự nhiên theo đuổi; luật tranh đấu (loi de la lutte) chỉ phối sự hành động của người; và luật của kẻ mạnh (loi du plus fort) diễn giải những cách đắc thắng. Những luật ấy, lấy ở trong sự học ra, thông thường đến nỗi để nén tắt cả các luật xã hội khác.

Những sự bất đồng và thông thường ấy phải làm nền tảng cho luân lý: người ta chỉ có thể sửa tốt cái thiện năng của mình khi kính trọng những luật lệ của nó và theo những khuynh hướng thiên năng theo.

SỰ TRÁI NGƯỢC CỦA LUÂN LÝ MỚI VÀ CŨ

Vậy mà, một sự lạ, những nhà luân lý học xưa nay không biết một chút gì về những cái căn yếu của sự hành động cả. Hơn nữa, họ lại kết tội. Bởi vậy, nên có một sự tương phản rõ rệt ở giữa những nguyên tắc của các nhà luân lý học này với những nguyên tắc mà J. Sépulcre tìm ra trong thực nghiệm.

(1.) La force, principe de la Morale, J. Sépulcre-Payot Editeur.

(2.) Một nhà triết học Pháp, chủ trương cái triết lý thực nghiệm (Philosophie positive).

Như thế, những phương sách cũ đều kết tội lòng ích kỷ và khuyễn khích lòng vị tha. Luân lý của sức mạnh, trái lại, dạy rằng nếu bỏ lòng vị kỷ đi, tức là chặt rẽ lòng vị tha, bởi vì lòng vị tha chỉ là cái nỗi nỗi của lòng vị kỷ. Vậy muốn che chở lòng vị tha, chỉ cần tố cho con người ta biết rằng những sự vui sướng, những lợi quyền lâu dài của ta đều có liên lạc với sự vui sướng, lợi quyền của kẻ khác.

Luân lý cũ cấm sự tranh đấu, tảng bốc sự hòa bình và sự hợp tác. Cái luân lý của ta sẽ trả lời rằng hợp tác là ở tranh đấu mà ra: người ta hợp tác để mà có sức tranh đấu.

Nhất là các nhà đạo đức kết tội sức mạnh; họ cho rằng đã có sức mạnh thì không có luân lý nào nữa, và thời của sức mạnh tức là cái thời già-man. Nhưng thật ra, sức mạnh không nhận sự tàn ác, sự mất trật tự và sự không tuân theo các hợp đồng, bởi vì những sự ấy đều là nguyên nhân của hòn yếu; chính trật tự, chính sự hợp quẩn làm ra sức mạnh. Vả lại sức mạnh là cái cốt yếu của mọi việc.

Hơn nữa, cái sức mạnh của ta tùy theo tài năng, tình thần và bản tính của ta; kẻ mạnh nhất là kẻ hơn nhất, bởi vì là kẻ thông minh nhất, và chính là kẻ hoạt động nhất và có nghị lực nhất. Bỏ những sức mạnh của tình thần

đi, thành ra bỏ hết tất cả binh khí của chúng ta. Do đấy, có sự hơn của những giá trị về tinh thần. Thành thử ra cái luân lý của sức mạnh vừa là cái luân lý thực nghiệm nhất, lại vừa là cái luân lý tuyệt đối nhất.

•

Sự trái ngược như trên còn thấy trong những «nét tốt» của luân lý cũ và luân lý mới, cũng như trong cái kết quả của những nét tốt ấy. Nhà đạo đức cũ dạy người

ta theo những nét tốt «yên tĩnh», sự dẫn do, lòng lương thiện, sự vira phải; cái tuyệt đối của họ là an nhàn mà hưởng thụ. Nền luân lý ấy đưa chúng ta đến một cái hạnh phúc trầm lặng. Trái lại, luân lý của sức mạnh khuyễn khích những nét tốt hoạt động, lòng nhiệt thành, sự cố sức can đảm, chí kinh doanh; luân lý ấy làm rõ rệt những cái vui linh hoạt của sự hành động.

(Marc Daubrives
Le Miroir du Monde)

VĂN HỌC

MỘT QUAN NIỆM VỀ TIẾU-THUYẾT

C Ái hagy của một cuốn truyện về phong tục không phải ở cái luân lý ở câu truyện ấy: bởi vì mục đích của nhà viết văn không phải là giải bày hay thuyết phục, mà chính là sự diễn tả các hành vi của người đời, làm cho các hành vi đó được rõ rệt, minh bạch hơn cái quang cảnh sói nỗi và rắc rối của cuộc sinh hoạt hàng ngày.

Những cách kết cấu phần nhiều cay đắng mà nhà văn cứ theo sự thực làm ra, sẽ có ảnh hưởng và vận động sâu xa hơn những cái lạc quan giả dối của những truyện tầm thường chỉ cốt để cho người đọc truyện được yên giấc ngủ ngon. Chỉ có những cảm giác của cuộc

đời thật là còn lại, và in sâu trong trí nhớ của người đọc, còn một cốt truyện kề ra và kết cấu một cách khéo léo cho vừa ý độc giả, sẽ bị quên ngay và không ai bao đến nữa.

Tôi thích thấy một độc giả khi đọc đến trang cuối, hơi có vẻ giận dỗi và không bằng lòng, hơn là thấy người ấy gấp sách lại một cách khoan khoái vì một vấn đề đã giải quyết xong xuôi rồi. Vì người giận dỗi kia sẽ xem lại truyện, sẽ nghe ngợi, tìm lỗi cái nghĩa của câu truyện mà iác giả đã không chịu giảng cho họ bằng các thứ chữ to.

Và nếu người ấy có khó chịu chẳng nữa — không phải khó chịu vì những thí dụ viết ra trong mục đích ấy — thì lại càng hay! Vì người đó đã khó chịu theo lẽ phải và chỉ có sự thắc mắc cho người ta khó chịu thôi.

Tuy một bài dạy luân lý không làm cho một quyển truyện đã hay sắn mất giá trị, nhưng cái mục đích cốt yếu của một quyển truyện không phải là để dạy luân lý. Cái bài học luân lý hay nhất mà một cuốn truyện dành cho độc giả tức là cái bài học lấy ra ở sự thực trong cuộc đời, cái sự thực mà không một khuynh hướng gì làm cho sai lạc đi.

(R. Boysleve
Opinion sur le Roman)

Ôt không cay, Hai vụ tòng tiền Là hai vở kịch kiệt tác của TƯƠNG-HUYỀN

do các tài tử có tiếng:

Trương-dinh-Thi
Tô-chân-Nho, Châu-Phong
Nguyễn-viết-Thy

Mme Châu-Phong
Mme Tô-chân-Nho
Mlle Ngọc-Châm

Cùng các nhà xếp cảnh: NGYM — CONSINH — TAMLANG
Đêm diễn tại rạp Hát tây Hanoi tối 5 Décembre 1936

ĐỀ GIÚP HỘI TẾ-SINH

Đến xem hai vở kịch này, các bạn sẽ làm trọn hai việc nên làm: bồi đắp nền tản-kịch nước nhà, giúp một việc từ thiện nên giúp

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

X XI

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

II — Y-phục dàn-bà

T lâu nay người ta đã đề ý đến y-phục phụ-nữ nhiều lắm. Người ta đã nhận thấy những sự thay đổi có ý thức của nữ trang. Bộ rồng trắng của các bà có không làm cho ai khó chịu nữa, và các ông tôn cõi biết không thể nào bảo tồn được mãi cái... quần linh tia, nên cũng đã dành ngâm ngùi để các bà mặc quần trắng hay quần mầu.

Người ta bây giờ đã biết rằng để rồng trắng, vẫn tóc trán, mặc quần không đen cũng có thể nhã nhặn, lịch-sự được. Nhưng khi người ta tưởng cứ ăn vận như thế là lịch-sự, thì người ta làm to.

Cái lịch-sự không phải ở sự thay đổi còn con ấy. Lịch-sự là biết ăn mặc cho phái lỗi, cho thích hợp với công việc; lịch-sự là đúng lỗi thời lối thốc, đúng bần thẫu, nhưng lịch-sự cũng là đúng lối-lãng, đúng diện rỗm. Dù ăn mặc lỗi cõi, hay lỗi mới, cái lịch-sự vẫn thể không thay đổi.

Thưa cõi, bộ áo hàng mầu của cô đẹp lắm, thật dày lưng ống, đẽ lõi một hàng ngọc tròn xinh, một tấm thân óng ả, làm cho cô là một người rất phong-nhã. Nhất là miệng cười của cô có duyên vô cùng. Nhưng trong một đám ma, tôi e không thích hợp chút nào. Nếu cô phát ý thi tôi xí chiêu lòng không dám nói gì nữa, nhưng tôi không thể không nghĩ bụng: cô không biết gì là lịch-sự cả. Vì trong khi mọi người đương khóc lóc thăm-thiết đương au sầu ủ rũ, hay it ra cũng đương nghiêm nét mặt đẽ kinh đưa người bất-hạnh, cô cũng không nên ngoa-ngoét quá như thế. Không ai bắt cô đẽ tang, đầu bù tóc rối, nhưng chỉ xin cô mặc bộ áo mầu thanh đậm hơn, giữ giàng điều nghiêm-trang hơn và... cười nói ít hơn, hay đứng cười nói, đẽ dành những nụ cười tươi đẹp như hoa xuân cho những bạn trai trẻ & chỗ khác đương khao khát nụ cười của cô. Đừng cười với người chết.

Thưa bà, bộ áo thứ/sơ tha mý lê của bà, rất thích hợp với một ngày hội, một cuộc chợ phiên, hay một buổi diễn kịch. Nhưng dùng bộ áo ấy đẽ đẽ chợ, hay đẽ đẽ làm lung, tôi e bà làm cản-trở cả sự sinh-hoạt của thành-phố: người ta chỉ mỉm ngầm bà mà quên cả công việc.

Khi đi mua bán, đi chợ, đi làm, nên dùng những bộ áo gọn gàng hơn, nhún nhún hơn, bằng thứ hàng chác-chắn hơn, mà cũng có thể đẹp được, trong khi đợi những người thợ may sành chế ra những kiều áo riêng thích hợp với những công việc đó.

Những quần áo ngoa-ngoét, thướt-tha nên dùng trong chỗ hội hè. Bây giờ thì bồn phản bà là phải trang điểm cho thực đẹp, đẽ dán ống chung tôi yêu đối mặt nhau.

Tôi không hiểu tại sao người ta lại không thích các bà mặc áo manteau trong mùa rét. Có lẽ chỉ vì các bà cứ theo đúng lỗi áo của đám. Nhưng có phải lỗi

ở các bà đâu. Lỗi tại nghề thợ may nước ta không có sáng kiến.

Mùa hè, ra tắm bể, vì sao các cô còn e je không chịu mặc bộ áo tắm chẽn, chỉ xứng sinh bộ áo dài mà lượn trên bãi cát? Các cô phải biết, nghĩ-ngờ sự nhã nhặn của bọn đàn ông chúng tôi, là các cô bắt lịch-sự lắm.

Nước-hoa là một thứ khí giới rất mạnh của các bà để chinh-phục chúng tôi, nhưng có khi cũng trả lại giết các bà nếu bõi, nếu các bà không biết dùng; hoặc dùng nước hoa rẽ tiền, làm chúng tôi phải... kính nể viễn chí! hoặc sirc nước hoa để đến thăm người ốm, làm người ta phải nhăn mặt cầu giờ cho các bà di khỏi.

(Còn nữa)

1) Xem N. N. l. 16

MỘT CÂU TRUYỆN về TOLSTOI



Ở hôm, ông Tolstoi viết thư hỏi ông chủ một tờ tạp chí ở Moscow rằng « truyện ngắn » của

ông gửi lại đã hơn một năm nay rồi, sao không thấy đăng. Ông chủ báo trả lời rằng không nhận được bài nào dưới có ký tên Tolstoi cả.

Chính ra thì Tolstoi quên không ký tên mình dưới truyện thật. Khi

Tolstoi nhắc lại dấu dẽ câu truyện ngắn ấy, ông chủ báo đi tìm, lục lọi trong đồng « bài vở không đăng » được, thì quả thấy cái truyện ngắn kia. Cảnh trang dấu có mấy hàng chữ này của tòa báo phê vào: « Bắt chước Tolstoi một cách vụng về, không thể đăng được ».

Không cần phải nói thêm. Số báo sau, ông chủ báo cho in truyện ấy lên trang đầu.

(Trích trong *Langage et Verbomanie* của Ossip Lourie)

Diogène khôi hài



IOGENE là một nhà hiền triết của cõi Hy-lạp. Một hôm một người hỏi ông rằng nên ăn vào giờ nào. Ông trả lời:

« Nếu là người giàu, khi nào muốn ăn thì ăn. Nếu là người nghèo, khi nào có thể ăn thì ăn ». Có người lại hỏi ông rằng nên mấy tuổi mới nên cưới vợ. Ông trả lời: « Khi còn

(Manuel de l'instruction primaire)

Ai đã may ở hiệu CH. MAU'S
tất đã biết tài cát của CAI QUÝ,
Ai chưa biết xin mời lại

La coupe
CAI QUÝ

No 24 Lê-quý-Đôn
Hanoi

Hơn 20 năm lẩn lộn trong nghề *ex-coupeur chez CH. MAU'S* lại được thực nghiệm rất lâu về lỗi cát **Adam**, nay ra mở cửa hàng riêng xin dem hết cái sở đặc ra công hiến liệt quý đồng bào tra vàn Âu-Phuc theo lỗi thời trang.

không thể né tránh việc gì to tát. Những người lười biếng, chèn chén, lanh lanh, là những người không hưng long. Trái lại, những người can đảm, chăm làm, quả quyết, là những người có lòng hưng khái, làm việc gì yêu việc ấy.

Đừng lẩn sự hưng long với sự náo nức (emballement). Sự náo nức như ngọt lừa rơm, vèo một cái rồi tắt: náo nức vì chuộng lâ, nhưng hết la rồi thì không còn nãra.

Khi ta làm việc gì mà hưng khái, ta sẽ thấy làm việc là sung sướng. Ta càng cố sức làm, sự hưng-khái càng tăng và sẽ đưa công việc của ta đến cõi hoàn-thiện và cho ta được hưởng hạnh-phúc.

Lòng hưng-khái phát biểu ra bằng sự làm việc háng-hái và nhanh nhẹn. Nếu ta học khoa sinh-lý, ta sẽ thấy sự làm việc nhiều, và sự nhanh nhẹn có chịu ảnh-hưởng của những hạch gọi là glandes endocrines; ví dụ, glandes surrénale có ảnh-hưởng đến sự làm việc nhiều, và glandes thyroïdiennes, sự nhanh nhẹn. Nếu ta châm-chap, không làm việc được nhiều, ta có thể chưa được, bằng cách bồi bổ những glandes endocrines. Trước hết, lập thử, vì phải có liên-can mật-thiết với các hạch. Tập phơi nắng, phơi gió. Mỗi sáng, lập thể thao trong mươi, hay hai mươi phút. Rồi tìm một công việc có ích mà tập: lập dánh ten-nit, hoặc học tiếng ngoại-quốc, hoặc lập một nghệ thuật gì thích, v.v... Bắt cứ việc gì, phải cố cho thích đă, rồi chuyên chú tập trong ít lâu, dần dần thành giỏi, thành khéo; lòng hưng-khái sẽ dần dần nãra.

Nên nhớ rằng: hạnh-phúc, sự thành công và lòng hưng khái có một giá trị liên lạc mật thiết với nhau.

Những người không hưng long thì không yêu đời, và bỏ đời đời của mình. Những người đó thường bi quan, không tin tưởng gì, chỉ để ý đến bộ mặt xấu xa, buồn thảm của đời.

Trái lại, những người lạc quan bao giờ cũng trông thấy bộ mặt tốt đẹp, bao giờ cũng sung sướng và hưng long. Ta cũng nên phân biệt hai thứ lạc quan. Một thứ lạc quan trầm tĩnh và một thứ lạc quan hiếu động. Phải lạc quan hiếu động, mới có thể thành công được, và tìm thấy chân hạnh-phúc.

Bao giờ cũng tin ở sự thành công, phải phát triển lòng lạc quan và lòng hưng khái. Những nỗi khó khăn sẽ tan dứt hết.

(Theo V. Pauchet)

BÁO MỚI

• Dân quê » tuấn báo do ông Lê-Diem sáng lập và ông Phan-Trần-Chúc làm chủ nhiệm, đến 1er décembre 1936 sẽ ra số đầu.

Báo quán: 40 rue des Cuirs Hanoi

LUYỆN — TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNI DESBORDES
HANOI

BỘ NGƯC ĐÀN BÀ

NGƯC đàn bà — một bộ phận quan trọng trong vẻ đẹp của thân thể chúng ta, — trước kia đã bị coi rẻ rúng nhiều quá. Cái luận lý già nua giả dối thường nhầm mắt lại trước cái nét thanh tao hoàn mĩ của « nhũ-bộ », và khi ta gọi đến tên tục của nó — cặp vú — thì mấy nhà đạo-đức hay mấy bà « đứng đắn » với vàng đỗ ngay mặt lên. Quan niệm về vẻ đẹp của giai nhân thực đã bị những thành kiến buồn cười làm sai lạc cả. Người ta muốn đàn bà không có nét gì lòi ; người ta gọi những bà ngực lép là những trang-tiết hạnh và theo một luân-lý kỳ quặc, đôi vú nào đẹp nhất là những vật đáng chê nhât ở người đàn bà. Cho nên đàn bà tìm hết cách để dấu nó đi, rất dỗi khi ta thấy bọn phụ-nữ Tàu hồi mươi năm trước cả quyết giải phóng cho « cặp tuyêt lè », chị em mình coi như là một cuộc cách-mệnh ghê gớm.

Bây giờ không thế nữa, chúng ta đã giám cởi mở bộ ngực và như thế — theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng — chúng ta chỉ thấy dễ thở hơn lên. Con mắt nhà đạo-đức có ngượng vì những nét đẹp thiên nhiên của chúng ta thì mặc họ.

Trên mặt các báo, chúng ta đã dám chú ý đến những bài rao hàng mà người cả thiện xưa kia thấy sống sướng : « Hồi các bạn gái, nên có bộ vú nở chắc », « Vú đẹp trong ba tuần lè », « Nên săn sóc đến bộ vú của đàn bà », v.v... và khi ta ra đường, ta đã tự biết mình đẹp vì có bộ ngực đẹp cũng như có dáng diệu óng-ả, dôi mắt xinh, cặp môi tươi...

Các chị đã biết thế rồi thì hẳn không ai cam lòng để cho bộ ngực mình kém về mỹ quan vì không săn sóc tới. Phải, cũng như nhan sắc, cũng như vẻ người, dôi tuyết lè của chúng ta, ta cũng phải biết giữ din. Ta muốn có bộ ngực săn-sắn, đẹp đẽ, và cho đến lúc quá ba mươi tuổi, ngực của ta vẫn xinh tròn, gọn ghẽ như ngực cô gái mười tám, thì ta phải dè tâm đến nó luôn.

Trong các cơ làm cho vú nhéo, trước hết là sự sinh đẻ, rồi sau đến những bệnh tật nó làm cho ta chóng gầy. Đàn bà thai sản nhiều, hoặc gầy-ốm, thì dễ thấy vú sẽ xuống ngay, muốn chữa sự

tai hại ấy, ta phải kiên tâm mới được. Chưa bằng những phương pháp mới mà ta thường thấy nói trên các báo phụ-nữ, bằng những cách nắn luyện của những nhà chuyên môn về khoa súu trị, bên Pháp lại có cách giải phẫu làm cho vú xé trở nên rắn chắc trong hai giờ. Nhưng đó là những cách tốn tiền, không hợp cho mọi người, hoặc không tiện lợi.

Vậy chỉ xin nói đến mấy cách giản-dị mà ai cũng theo được,



Hình 1

miễn là chịu khó theo. Trước hết giữ cho đứng sút người đi bao giờ. Có người vì thân thể mập quá, nghe theo những phép kiêng cữ trong sự ăn uống đề gầy bớt đi, không dè khi người sút đi thì mình thành người ốm, chứ không là người mảnh rẽ như mình muốn : bộ vú cũng sút đi và nhéo xuống một cách nhanh chóng là thường.

Bao giờ cũng phải giữ cho thân hình thẳng thắn, sương vai hơi kéo về phía sau. Những người có thói quen ngồi uể-oải, lưng khom, vai khép thường làm cho bắp thịt mềm nhũn, sương sống cong, ngực lép, không gi hại cho vú người hơn.

Sáng nào cũng tập thể-thao (tại làm sao bạn gái mới chưa cho sự tập thể-thao là sự cần thiết?) và trong bài tập, dè ra 10 phút dành cho sự vận-dộng riêng về bộ ngực.

Vận động như sau này :

Giang hai cánh tay ngang hai bên vai (hình 1) rồi giơ lên thẳng hai bên đầu (hình 2), đoạn kéo xuống, hai bàn tay gần giao nhau ở sau gáy (hình 3). Vận-dộng thực chậm, nhưng phải cố ý làm

NHỮNG ĐIỀU NHỎ NHẤT RẤT QUAN TRỌNG

Câu truyện



Tại sao chỗ ta ở thì ta trang hoàng căn thân, mà cái bếp thì phẫn nhiễu lại coi thường ? Cái bếp là nơi quý báu, vì chính ở đó mà mình nấu nướng, mình « chế tạo », mình thực-hành cái công việc « ý vị » nhất trong các việc tề gia.

Vậy thi bếp, nếu không hẳn là một cẩn sang trọng, il ra cũng phải là một chỗ xinh xắn, sạch sẽ, tiện lợi, dè mỗi khi mình vào đó, mình thấy dễ chịu và phong quang. Không phải là một điều khó làm đâu ! Cái tay chăm chỉ của một người đàn bà cần cù dù làm được một cách chu đáo lắm.

Trong bếp, vật cần yếu nhất có nhiên là cái bếp. Nếu ta trúc sao được vậy, thi cái bếp « lý tưởng » của gia-dinh Annam nên là cái bếp tay. Nghĩa là thứ bếp lò, đúc bằng sắt hay gang, có ống thông khói ; hoặc sang hơn bức nứa, là cái bếp dun bằng hơi, bằng điện, ta chỉ bấm một cái vào cái khuy nhỏ xíu là đủ có sức nóng cho ta làm được bữa tiệc lo.

Thực là sạch sẽ, thực là đẹp, thực là sang trọng. Song cũng thực là tốn tiền. Xui các bà sắm những của dắt

hở cả một bộ phòng ngủ với bộ sô long trên nhà, chắc các bà sẽ cho tôi là họ mìn quá, nên tôi chỉ xin nói đến cái bếp ta thường dùng.

Bếp, bao giờ cũng nên xây cao gần bằng bê cao một cái bàn. Cao hơn sẽ không tiện cho việc ghế cơm, nấu canh, lồi xôi. Còn thứ bếp sát đất ở nhà quê, lúc dun nấu phải ngồi xóm, và lúc thời lửa phải cuì gầm xuống, mà sát với bàn chân, thứ bếp ấy thực không còn nhẽ gì đáng cho ta mến tiếc nó nữa, (Ở nhà quê, mặt tranh, vách đất, người ta phải dùng thứ bếp ấy vì sợ lửa bốc lên cao).

Bếp gạch, dùng kiêng tiệm hơn dùng « dầu dau », nếu sợ lồn hơi lửa thi một mảnh sắt tây hay mảnh « lòn » cái gọn bê cong quay ôm lấy chung quanh cũng tiện. Ta hay xág cái thành ở mép bếp để ngử tro, nhưng nếu chỉ dùng ít tro dù dè ướm than thi cái thành đó chỉ chướng ngại cho lúc chất củi. Củi xùn hoắc trót (cho cả củi nỏ cũng vậy) sinh nhiều khói làm ám cả tường bếp cùng các đồ vật treo trên tường. Ta phải căn thận đến cái mái thông khói và phải bảo thợ nề chừa cho bắng đượ, nếu chỗ thông khói ấy không đủ cho khói thoát ra,

Hiện nay đã có nhiều nhà biết cách dun nấu bằng than, xem ra sạch sẽ hơn và cũng không tốn. Dùng than (thú than luyện, than nám) bao giờ cũng nên dùng lò. Lò đó có thể đập bằng đất sét trộn với sỏi nhỏ hay gạch vụn. Than đốt trong lò tuy không dể làm cho cháy to hay cháy nhỏ được như củi, song nếu ta dùng những mảnh sắt dày tùy lúc dày lên miệng lò thi cũng khiến hơi nóng được vừa phải theo ý mình.

Trong bếp, sự sạch sẽ là một điều phải giữ rất khe khắt. Người đàn bà nên luyện lấy một tinh quen rất qui hóa : là quét dọn luon luon. Không nên nhặt rau, gọt mướp bít bắc mỗi chỗ một đồng vỏ rác, đợi đến lúc nấu nướng xong mới quét đi một lần. Như thế trong bàn mắt làm, lại làm vướng chán mình, người nhà, dây lợ đang bụng thức ăn có thể vô ý xéo phai. Nên có lỗ hổng có vỏ rác dưới đất là quét đi ngay lập tức. Muốn cho không phải cái vại ấy, thi đừng bao giờ nhặt rau, gọt khoai, gọt mướp hay làm cà, sê của mà không dè săn cái rò hoặc cái chậu không bền mình. Cái rò ấy sẽ nhận lấy các cái thừa thãi để sau vứt đi hay dỗ vào nước gạo.

Nồi đồng, nồi đất, xanh chảo, dun nấu xong, sau khi rửa sạch nên úp vào một chỗ có ánh nắng. Nồi đồng

(Xem trang sau)



Hình 2 3 4 5

vào ngực ; nín lại một vài giây rồi thở ra dằng mõm và mở tay ra buông xuồng.

Cứ làm thế độ năm tuần lè, các bạn sẽ trông thấy cái hiệu quả đáng mừng ngay.

Cô-Duyê

(Theo Eve, Guérir)

NHỮNG SỰ "LẠ" TRONG KHỎI TRUYỆN

TRONG khi nói truyện, người ta thường có nhiều cử chỉ ngô nghênh, ta thử để ý xem nào :

Có người nói dằng da dằng đinh, chậm rãi, kẽm cảng như một bà đội nón thúng quai thao, chân nhặt dép công để đi ăn cỗ cưới. Có người vê mặt đậm đậm, trịnh trọng và nghiêm trang như một người đọc văn tế.

Có bà vừa nói vừa cười rũ rượi, ngãt ngạt mà vỗ vào vai hoặc phát vào đầu người bên cạnh đèn đèn, coi chừng hổ hả, ghê gớm lắm.

Có bà nói xong một câu lại vỗ tay một cái đánh nhịp, hoặc ngửa tay xia đi xia lại vào mặt người ta, tuy



không đến nỗi hăng hái như khi cãi nhau, nhưng nó cũng na ná như vậy.

Có bà cười lên một lúc để vào truyện rồi thỉnh thoảng lại cười một tiếng để châm câu. Sau hết cười một tràng dài dằng dặc để châm hết. Người ngồi nghe bà nói cũng cố sức cười một tí cho bà khỏi lèn, tuy biết câu truyện không hay ho gì cho lắm.

Có bà vừa thở hồn hồn hồn hồn, vừa nói hắp ta hắp lắp một hồi, liên tiếp nhau, đều đều, ráo ráo như một trận mưa nặng hạt, rồi im bặt, rồi lại thở, rồi lại nói cứ thế mãi...

Có bà nói truyện đến chỗ mà bà cho là lý thú, bà bèn vỗ phành phạch hai tay xuống chiếu, hoặc rúe vào vai người nghe truyện, hoặc tay bung lấy mặt, bắn ra từng tiếng cười một,

người này tên này xuống như cái « lò xo ».

Có bà lại điểm những chữ : hiểu chưa ? nghe chưa ? vào làm câu nói có cái diện dập dùng đến hay — này anh a, hiểu chưa ? có ấy ấy mà, nghe chưa ?, rồi cứ lắc kèo dài ra mãi. Ông nghe thì có lẽ vẫn nghe, còn hiểu hay không, cái đó thì tùy. C. P.

CUỘC HÌNH

Cái cười, phương thuốc
để chữa mọi bệnh

MỘT người lính tuần thấy một người bán hàng rong dẫm lên một cái vỏ chuối, và ngã trên đường. Người lính cõi nín cười mà không được. Mặt anh ta cứ đỏ chín mài lên... Một giờ sau, người lính chết vì máu động trên óc (hemorrhage cérébrale).

Mỗi năm có nhiều người chết trong những trường hợp tương tự như thế. Nhưng họ chết không phải vì họ quá cười, mà vì họ cõi nín cười. Thi đây, người lính chết chỉ vì cõi nín cười đã giữ thể diện (?)

Cái cười — cái cười thông thả, trong sạch — là một thang thuốc bổ hay nhất : cái cười giữ sức khỏe cho ta và có khi, cứu ta khỏi bệnh tật.

Khi có người giới thiệu ta cho một người lạ, ta mỉm cười rồi cố tìm vài câu chuyện có ý vị để làm cho mọi người cùng cười : cái cười đầm tinh thần-mặt đất.

Trong những nhà thương điện, người ta tin rằng những người bệnh có thể cười một cách tự nhiên là những người bệnh dễ chữa.

Cái cười làm cho máu chạy điều hòa, làm cho óc được nhẹ nhàng, khỏe khoắn và phải được nở nang.

Trong loài vật, chỉ có loài người mới biết cười, như Rabelais đã nói : « Cái cười là cái riêng của Joài người đó ».

Người ta cười để trao đổi tình cảm, ý tưởng cho nhau, để tỏ sự vui thích của mình. Những ai hay cười thường được người ta ưa.

Cười ! Chúng ta hãy cười đi !

Cái cười sẽ làm cho « người ta » yêu ta ; sẽ đuổi xa khỏi trái tim ánh của người hay làm bận rộn ta ; sẽ đem cho ta sự thành công ; sẽ đem đến cho ta nhiều bạn thân và giật ta lại gần bạn con trai.

(Lược dịch báo Lu)

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
méo có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kề trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh với dẹp và già phải chàng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Ségric - HANOI

TÔI LÀ NGƯỜI ĐÀN BÀ HOÀN TOÀN

Ôi sung sướng lắm
Tôi có quyền kiêu
hạnh như bất cứ
những ai kia... vì
tôi là người đàn bà
hoàn toàn (theo
những lời khen của
mọi người góp lại).

Nhưng cũng vì những lời khen đó, tôi lại không lấy làm vui vẻ tí nào, bởi những lời đó đặt vào những trường hợp éo le khiến tôi hoài nghi và khó chịu đôi chút. Người ta còn là con vật tra nịnh, nhất là phụ-nữ. Tôi cũng là trong số đó, thì tôi gi tôi không tin chắc mười mươi : tôi là người đàn bà hoàn toàn !

Cô Hồng-Quang

CÂU TRUYỆN cái bếp

(Tiếp theo trang trên)

hay « soong » mỗi sáng phải đánh bóng một lần (bao giờ cũng nên giữ dinh như lúc còn mới). Nếu dùng các đồ tân thục của táy, thì nên nhớ rằng soong bằng « mì-nhuôm » (aluminium) kí chua, và soong trắng men (émaillé) không khéo giữ thì chóng nứt nẻ và vi thể rã chong hổng. Vậy dùng đánh soong « mì-nhuôm » bằng tranh hoặc mè, và dùng nấu đồ ăn khổ bằng soong trắng men; thíc soong này dù nấu đồ ăn có nước, khi nhắc ra cũng đừng để ngay lên chỗ ướt. Chảo nồi khi gán dùng đến nên để ngay lên bếp, cho vào đó ít nước để cho sôi rồi hagy thau rã: như thế dùng được sạch sẽ hơn.

Bát, đĩa ăn xong rửa được bằng xà phòng càng hay, không thì cũng phải rửa bằng nước nóng và rửa rất sạch. Có cách này đỡ tốn mà không kém gì xà phòng. Lát tro dun bếp đỡ vào một cái tháp (1) hay cái công sành, đỡ lên lót nứa công rồi đỡ nước lấp cho đầy. Mỗi bữa lấp thử nước tro ấy mà rửa bát đĩa. Rửa xong, trút nước lấp thật kỹ rồi úp ra chỗ có nắng cho đến lúc khô. Trạn bát phải thoáng và không ráo luồn, trong đó, ngoài bát đĩa ra, không được để cái gì khác.

— Vày xin cô giúp cho một tay trong ban âm nhạc về buổi diễn kịch tại nhà hát Tây, tôi mồng ba ».

Các chị cũng đã hiểu rõ cái chủ ý lời khen đó. Bất tất phải bàn tán và xin các chị đọc hộ là thư màu tim nhợt này. Đó là một bức thư khen ngon bút văn chương của tôi.

« Thưa cô,

Tôi là người rất ham mê văn cô, một thứ văn êm-áí, nhẹ nhàng, có những đặc điểm của một trang đại tài hoa và nếu tôi không nhầm thì cô là một nữ-sỹ rất giàu tình cảm, khiến cho chúng tôi đọc vẫn rất lấy làm cảm kích, mờ thường và ước ao rằng có một ngày kia...»

Nhưng thôi, các chị xem câu cuối cho. «...Vày tôi mong được đọc văn cô trên một tờ giấy thơm ngát như thư này và gửi riêng cho tôi và chúc chắt dũng tinh... yêu thành thắt ».

Vân-Dão

(1) Một tháp tròn như thố dùng nửa tháng mới phủ thay.

Nên uống nước



Bó không phải là một câu đố dồn dập.

Nước uống có nhiều lợi ích mà người ta vẫn không ngờ, ngoài sự thấy nó cho mình đỡ khát.

Nếu ta muốn mạnh khỏe luôn, mỗi ngày ít ra ta cũng phải uống hai lít nước; hai lít nước đó vì tất cả bù được số nước mà ta bài tiết ra (đi tiểu hay ra mồ hôi).

Uống nước trong thời! Rượu, cà-phê, canh, riệu, tuy cũng là chất lỏng như nước, nhưng đừng nghĩ rằng hai lít chất lỏng đó đủ để thay cho hai lít nước: khi cái xe hơi của ông nóng máy, ông có đồ cà phê hay nước súp vào cho nó không?

Vậy mỗi ngày nên uống tám hay mười cốc nước vào những lúc khác nhau và ngoài những bữa cơm, uống dần từng ngụm nhỏ.

Một cốc nước đầy uống trước khi đi ngủ có giá trị bằng một bát thuốc tiễn.

(Paris Soir)

Muốn lọc nước

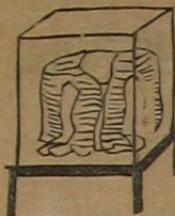


DÂY là phương pháp mà ai nấy cũng có thể dùng được để lọc nước và để trừ vi trùng.

Các bạn bỏ một ít perchlorure de fer vào trong nước mà các bạn còn hơi ngại là độc và đổ thêm vào một ít nước với hay là hóa carbonate de soude vào. Các bạn quấy nước cho thật kỹ, rồi để yên cho nước lắng lại để các chất bẩn, độc đóng cặn xuống đáy. Các bạn lọc hay là rót nước ấy ra, nước ấy sẽ trong và lành như nước suối.

luợm lật

Chiếc áo « sơ-mi » của vị giáo tổ khai sáng đạo Hồi-hồi



CHIẾC áo « sơ-mi » của vị giáo tổ Mahomet được coi như là một trong các vật rất quý báu của đạo Hồi-hồi. Tháng 10 năm 1934 ở

Luân-dôn, người ta đem bảy cái áo ấy ra phòng triển lãm để cho công chúng xem vì ngoài cái giá trị đặc biệt là áo của một vị giáo tổ, chiếc áo ấy còn là một vật rất là nữa: trên thân áo có in đặc cả một bản thánh kinh « Coran ».

Hiện nay áo đó ở trong tay công chúa xứ Sarawak là một đất bảo-hộ của Anh-cát-lợi ở đảo Bornéo. Bà này đã đem bảo hiểm cái áo đó tới 50 triệu quan (5 triệu baht ta).

(Mon almanach)

Giấy thăm



NGÀ Y xưa, mõi lúc muốn cho khỏe mire, người ta lại phải dùng thứ đất rất nhỏ hay

là tro để thăm mire. Thăm mire như thế thì lâu mà còn bẩn nữa. Hồi bấy giờ một xưởng làm giấy ở xứ Berkeshire bên Anh có đề một người thợ chuyên môn coi các thứ bộ làm giấy.

Một hôm anh thợ kia phạm cái tội là « quên » bỏ thứ hồ làm giấy vào với bột để cho giấy lên khuôn, vì vậy chuyện giấy bị hỏng cả. Người chủ xưởng giấy bị thiệt hại một món tiền to. Còn người thợ dâng trí kia, lẽ tất nhiên, bị mời ra khỏi sở.

Thứ giấy bị hỏng ấy chả dùng được việc gì cả, người chủ phải sai đem bỏ ra ngoài biển.

Tình cờ có một trán mưa to, người chủ xưởng giấy ngồi trong nhà nhìn ra đồng giấy bỗng biến, thấy những giọt nước rớt xuống đều rực rỡ ánh sáng. Ông ta ngạc nhiên, và trong óc bỗng nảy ra một ý kiến là dùng thứ giấy ấy để thăm.

Thứ giấy thăm bắt đầu tìm ra ngay từ đây.

(Mon almanach)

Muốn dễ trong khám



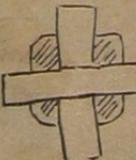
MỘT người thiếu phụ 23 tuổi không có gia đình, vừa bị bắt giam ở khám Marylebone do một trường hợp rất khác thường. Chị ta bị bắt chỉ vì chỉ ta ăn cắp của bà chủ 21 quan tiền, nhưng bà còn một lẻ khác kia xui chị ta muốn vào khám, cái lẻ ấy mãi khi đã ở trong khám chị ta mới nói ra. Chính ông thanh tra mật thám Berridge kè cẩn chuyên lái cho chúng tôi nghe:

« Các ông có trường trọng được rằng người dân bù kia chủ vì không nơi để sinh con, nên mới này ra cái ý kiến ăn cắp tiền của chủ để mong được ở tù không? Chị ta không chồng mà chưa, vì vậy chị ta không đám vào nằm nhà thường; còn một lẻ khác nữa bà chủ chị ta lại toàn đuổi chị ta nữa. Không còn phương kế nào hơn là ăn cắp. Chị ta nói làm như thế thì thế nào cũng bị bắt và bị ra chỉ ta cũng có một cái buồng nhỏ để cho đưa bé ra đời có chỗ nằm ».

Cái nguyên vọng của chị ta đã đạt được vì chị ta bị tòa án phạt sáu tháng tù. Người ta kết luận rằng: chị ta nghĩ giờ đây, đã có nơi để để và lại còn được nằm dưỡng sức ít lâu.

(Daily Express)

Một cách dùng dầu cá không ai ngờ



CHÍNH ông thầy thuốc ở Magdebourg là bác-sĩ Lohr, đã tìm ra cách dùng dầu cá, (thứ dầu hiện nay người ta vẫn dùng

để uống cho bồ phổi và tốt máu) để chữa bong.

Cách chữa rất giản-dị như thế này:

— Lấy một miếng vải thưa (compress) nhúng dầu cá và đắp lên chỗ bong, cứ đắp yên như thế ít ra cũng phải 48 giờ.

Nhưng cứ 24 giờ thì ta phải lấy miếng vải thưa ấy nhúng lại dầu cá và đắp nguyên lên chỗ bong.

Một điều bất tiện là khi nào buộc kín lại thì chỗ đau ấy có mùi hôi.

Nhung làm thế chóng khỏi lầm.
Sau khi lành rồi, chỗ đau ấy chỉ còn là một dấu đỏ, nhưng về sau cái dấu đó ấy cũng mất đi dần.

(L'illustré)

Ai mất một con mắt già

NHỮNG người làm ở phòng giấy giữ những vật đánh mất của ta có nói rằng: « Người ta ai cũng le dâng cả ». Vì thiệt vậy, chẳng những ai mất ô, mất bao tay, mất những gói đồ vật, mà lại còn thấy nhiều người làm mất cả đến những bộ rồng giả của mình nữa.

Vì sao đây người ta tìm được một con mắt già ở trên chiếc ô tò hàng bén Luân-dôn. Thế mà từ bấy đến nay chưa thấy người chủ mái mái đến hỏi ở sở giữ đồ bắt được. Có lẽ người chủ mất mắt cũng vô tình không biết rằng mình đã đánh rơi mắt.

(Manchester Guardian)

HIỆU LỤC

CỦA

SỨC NHANH

MỘT cạnh giấy mỏng có khi cung làm ta dứt được tay.

Nhưng làm dứt được tay ta, miếng giấy mỏng kia còn phải nhờ một sức khác: đó là sức nhanh (vitesse). Vì nếu ta đe ngón tay miết thông thả trên dia mảnh giấy ấy, ta sẽ chỉ thấy mép giấy gấp xuong thôi.

Chịu ảnh hưởng ở sức nhanh chóng, những vật rất mềm cũng có thể hóa cứng được.

Chẳng hạn, lấy một cây súng, đặt một miếng mờ đồng thay hòn đạn và bắn vào một tấm ván xem: miếng mờ ấy có thể bắn thủng qua tấm ván được.

Trong khi có bão lụt, có khi ta thấy những cuống dại có thể cắm vào các thân cây. Một giọt nước bắn mạnh có thể làm cho ta chảy da được.

Những điều nhận xét ấy đã khiến các nhà bác học đề tâm thí nghiệm lợi dụng sức nhanh chế ra một cái cưa rất giản dị, rẻ tiền và có thể dùng cắt được các vật rất cứng.

Nay chúng ta cũng thử lấy một miếng bia cắt hình tròn như cái đĩa và đe trên một cái trực máy cho chạy thực nhanh (3.000 vòng trong 1 phút).

Trong lúc cái đĩa giấy ấy chạy nhanh, ta đe cây bút chỉ gần vào, ta thấy cây bút chỉ sẽ gãy làm đôi, mà đầu cắt trông bén lạ thường, còn miếng bia mỏng kia vẫn không xay xát chút nào cả.

Thế mới biết, nhờ sức nhanh, một vật rất mềm có thể cắt được những vật cứng rất dễ dàng.

(Science et voyage)

BÌNH - DÂN

82 Rue Tien Tsin — HANOI



Phở - Chả Nem - Thang Cuộn

Sắp mở thêm phòng ăn trên gác

Lịch sự — sạch-sẽ

2° TRÀ O



PHÚNG



CUỘI NỬA MIỆNG



CÂU TRUYỆN TỬ THẦN

KHI cử hành lễ phát bằng cho các ông bác-sĩ, được sĩ và luật khoa cử nhân, giáo sư Lebras đứng lên khen ngợi các sinh viên đã có công học tập. Ông chỉ phản nản một nỗi phẫn đồng học như quốc kêu, nhưng thiếu suy xét, thiếu tinh thần tự lập. Rồi ông kể một câu truyện dãy thi vị :

« Ông thần chết vác hái đến tìm một sinh viên, định đưa sinh viên ấy sang bên kia thế giới. Nhân hỏi rằng :

- Anh học dè làm gì?
- Đáp — Học dè dì thi.
- Đì thi dè làm gì?
- Đì thi dè dỗ.
- Đỗ dè làm gì?
- Đỗ dè lấy bằng.
- Lấy bằng dè làm gì?
- Lấy bằng dè làm việc nhà nước.

Ông thần chết nghe nói cười khi, đặt lưỡi hái lên vai :

— Thôi, ta không còn bạn đến lưỡi của ta nữa... vì ngươi là một người đã chết rồi. »

Chết chưa! nếu thế thì trường đại học của ta gần hóa ra bãi tha ma mất.

Hoàng-Đạo

Phong dao mới

DI LỘNG

Ngày xưa di lộng là sang,
Bởi nay di lộng nghênh ngang rõ rutherford!

Đám ma, rước phật rong đường,
Nhà chùa di lộng, nôn nướng sù mò!

Lại trong những đám cưới to,
Gái trai hai họ ô lô lán thời.

Bốn tháng, nữa ngọt, nữa người

Tin...khó tin

Chạy theo vác lọng che hoài mui xe.

Con trâu dì chơi trồ vè,
Linh đình cũng có lọng che rợp trời!

Nhưng mà dè nhất buồn cười
Lợn quay dì lọng, cha đòi lỗ lăng!

Tây, Tàu thời buồm lăng nhăng,
Lọng không qui nữa, chí bắng bỏ

di
Tú Mỡ

BÌNH DÂN

TÙ khi chính phủ Bình dân Pháp lén cầm quyền, ai ai cũng hóa ra yêu bình dân cả.

Trong các nhà thương, dốc tờ, y sĩ, khán hộ, ai này đối đãi với người ốm bình dân bỗng hóa ra nhũn nhặn, lẽ phép.

Ở ngoài Cầm-phả, mấy ông chủ mỏ bỗng tự dựng tầng lương cho thợ một cách bình dân, nghĩa là một cách êm-ấm.

Trong Nam, các ông lãnh tụ phái Lập hiến sinh ra áu yếm

bình dân... trên đầu luối, còn ông thống đốc Pagès thì áu yếm bình dân một cách đau đớn... cho các ông lãnh tụ đảng lập hiến.

Các ông nghị viên miền Bắc cũng không kém gì miền Nam, hăng hái hênh vực đám bình dân: các ông ấy cử ông Phạm-kim-Bảng, một người săn sóc nhất đến bình dân ở Tân-thế-giới, di dự Đại hội nghị kinh tế.

Trong Trung, bộ Xã dân kinh tế của ông thương Nguyễn-khoa-Kỳ nhất quyết làm việc cho bình dân... tuy hơi có vẻ kinh tế một chút.

Ai ai cũng đám hóa có vẻ bình dân cả. Cả đến tiếng kêu của con quạ khoang bày giờ cũng có vẻ bình dân hơn trước. Cả đến con công, con hạc cũng hóa ra bình dân: trước kia đang ăn hai hạt thóc, thì bây giờ chỉ ăn một, mà chọn hạt nào to béo, nghĩa là không có vẻ bình dân...

Hoàng-Đạo



Chú trai trước làm đội xếp

ÔNG NGUYỄN PHAN LONG NGÂM KIỀU

Một hôm ông Nguyễn phan Long xem báo Ngày Nay thấy vẽ đường xe lửa nối liền Nam với Bắc, liền thở dài ngẫu rắng :

« Một giây một buộc, ai giăng cho ra? »

Mai-Thanh

ÔNG NGUYỄN-TIỀN- LÃNG TRÀ LỜI BÀ LÃO NAM-PHONG

Ông Nguyễn-tiền-Lãng đã nghe thấy tiếng hát thảm thiết của tinh nương rồi, và gửi ra trả lời bà lão Nam-Phong một bài thơ lục bát như sau này :

Hué, le 18 Novembre 1936

Bà lão Nam-phong yêu quý của tôi!

Hồi nay bà lão Nam Phong,
Cái duyên hội ngộ thời hồng kiếp
sau.

Kiếp này chẳng nước giầu,
Đừng kêu ca lầm khổ hâu hết hời.
Vợ già tôi đã chán rồi,
Đành là phải phụ ơn người làm ơn.

Hoặc bà rồi sẽ giận hờn
Rằng : « Tôi đã vô công ơn của bà »
Thi tôi xin hứa cùng bà,
Tir nay tôi nhận bà là ... me nuôi.
Nói lời quyết chẳng sai lời,
Chẳng chồng bà cũng con rồi còn chi.

Bà đừng sợ tiếng thị phi,
Có con cũng đỡ sớm khuya lạnh lung.

Mai sau có kẻ nỗi giòng,
Bà lại thoát vòng : cướp cháo là da,

Nên chẳng nhờ trả lời ta.
Ký lén : Nguyễn-tiền-Lãng

Trần-văn-Hồi (Sơn-Tây)
Chép đúng nguyên văn

ĐIỂM BÁO

Còn là quái

BÀO Ích-hưu vẫn đăng hai truyện quái: Cô gái quần đỏ, và Quái-hiệp. Truyện « Quái-hiệp » vừa đăng hết, các độc-giả báo Ích-hưu đã mừng thoát được một cái quái.

Nhưng đó là một cái mừng hụt. Vì vừa hết cái quái này, Ích-hưu đã lại rộn cái quái khác thay vào. Cái quái khác ấy là bộ truyện « Ngõ-việt chiến-sử », theo lời báo Ích-hưu là :

« Một bộ truyện có một khồng hai trong rừng tiều-thuyết Tàu ngày nay.

«... Một bộ võ hiệp, kỳ tinh tiều-thuyết rất vui, rất lạ, rất đứng đắn ()

« Văn đột ngọt như Thủ-hư mà lanh lẹ... Truyện lỳ kỵ như Hoàng-giang nữ-hiệp mà mạnh mẽ, hoạt động khác thường...»

Khác thường! Bộ truyện như thế mà khác thường là phải lầm, không còn phải nói nặng gi nữa.

VĂN CÒN GIỎNG TỐ

NGƯỜI ta tưởng « cơn giáng tố vân-chương » trong « Một trái tim » của tác-giả Lê-văn-Trương đã qua rồi. Ai ngờ ở đây, bão vẫn còn r丝毫不 lầm. Xem như đây đủ biết:

— «Có những trái tim giáng như ngọc.

Dù nó đã bị lẩn lóc trong bùn, dù nó đã bị lôi đi, kéo lại, dù nó đã bị đem thử lửa, thử than, bao phen é chè, té tái, nhưng đó vẫn không phải là cái cứu cánh trời dành cho đời nó. Không phải là nguyên vong của lòng nó.

Thà bị đánh vẹt ra như cầm bởi tiếng sét truyền trời, lay đất, còn hơn bị tiêu mòn trong sự số xát không ngừng của những hòn đá cuội... » (Một trái tim, T. T. T. B. số 130).

Sức của bão mạnh như vậy, mà còn cứ dây dưa mãi không ngớt, thật là một cái tai vạ.

HIẾU LÀM SAO

CHẮC tác giả sẽ cho chúng ta là không hiểu gì vân-chương hết. Vì ông ta đã có viết :

— « Ai có bị một cái búa nghìn cân đánh lên trên đầu mới có thể hiểu được sự bàng hoàng của tôi khi nhận được bức thư... » (cũng bài ấy).

Như thế thì ta hiểu thế nào được. Vì nếu chúng ta bị một cái búa nghìn cân — cứ kè 500 cân cũng đủ chán! — ném lên trên đầu thi chúng ta chết quách đi rồi, còn sống đâu mà mong hiểu nữa!

Thạch Lam



VŨ-DÌNH-LONG :
Sóng chết mặc bay, tiền
thầy bỏ túi (túi đây là túi
càn-khón của Vũ-dình-Long
tiền ông).

Nguyễn-đức-Choa

CUỘC ĐIỂM SÁCH TỐC HÀNH

MỘNG HOA VÀ HÙNG TRẦN

THOI của ông Viên-Han hay Viên-Hán hay Viên-Hàn cũng chẳng rõ nữa. Thi-sĩ quá mơ-mộng nên quên cả danh dấu lén tên mình.

Sách chia làm hai phần. Phần trên toàn những mộng với hoa, cho nên trong đó có giả nói đến những ánh thở tỏa lờ mờ, những cung quang tiên nga du hạ giới, than trách người tình nỡ bỏ anh trai troi một thân và đã làm cho anh buồn lùi tim đau đớn.

Ông sụt sịt khóc trót cả 22 trang giấy, khóc bằng những lời bi-ai, thê thảm, và lâi nhủi dài giờ. Nin dì cho người ta ngủ, thi-sĩ ơi!

Phần thứ hai là phần Hùng tráng.
Từ phần này, ông gạt nước mắt, nuốt sầu tủi và tuốt gươm ra.

Ồ! mà khi ông tuốt gươm thì trông ông mạnh mẽ lạ thường: ông vừa múa, vừa hát, phồng mang, trợn mắt, một tay cầm roi ngựa, một chân giò lên như sáo phai lửa, rồi cứ thế nhảy lò khò quay đi mấy vòng.

Y như một ông tướng tuồng cổ.

Một ông tướng tuồng hát rằng :

« Trong đám bụi mù, một đoàn chiến sĩ phi ngựa bay qua,

Ta nhác trông thấy họ : toàn là tay anh hùng hảo hán,

Miệng đang cỗ ngắn lên mà đều hát « khúc chiến sĩ ca ».

Và (than ôi!) hát những câu tương-tự như thế.

MẤY ĐƯỜNG TƠ

CŨNG là một tập thơ.
Một tập thơ bé bỏng, xinh xắn, mỏng mảnh kẽ cũng đáng yêu. Nhưng đáng chú ý nhất là một bài tựa to tướng. Đây này, các bạn đọc giọng đi mà ngâm :

« Đương thời kỳ phục hưng của nhân loại và của xã-hội », vang tiếng sóng, đương thời kỳ nghệ thuật của toàn thế giới di thẳng về phía tâ, về sự xây dắp nền bình đẳng nhân loại, lại đương thời kỳ thi-cảm của Việt-Nam ta khởi nén hai cái thế tranh đấu « mới và cũ () đồng và tây () vì nghệ-thuật () và vì nhân sinh () hì... »

Thú sao?

« ... Thị ông Dương Linh đưa cho tôi quyền Mấy đường tờ... »

Gớm! có thể thói mà ông đe tựa úp mở măi.

Người ta chống một tay vào cánh sườn đứng theo một dáng điệu hùng dũng, nói rất lớn những câu oanh oanh, liệt liệt đe rỗi sau hết ghé vào tai ông nói nhỏ :

— Ông Dương Linh đưa cho tôi cuốn Mấy đường tờ.

« Âm ý mà chẳng ăn thua gì », lời của Shakespeare lại dường thêm một lần nữa.

(còn nữa)

LÊ-TA

BANG BẠNH(ngâm kiều) — Những
diều trông thấy mà đau đớn lòng

ĐÁNH ĐỒ MỰC

NĂM 1930, tôi thi sơ học yếu lược.

Chiều hôm đó thi toán pháp. Ác nghiệp thay ông nào đã ra hai bài tính dở ấy, khó quá sức tưởng tượng. Vô đầu, vô tai chán, ai nấy đồ mày đồ mặt ra đáng lo ngại lắm.

— « Còn 15 phút nữa ! » lời ông chấm thi nói. Ai nấy lại càng hăm hở, gạch gạch, sóa sóa ra về tấp nập lắm. Bỗng anh ngồi gần tôi, dừng dậy, lẽ phép hỏi :

— Thưa thầy, con có ra được không ạ ?

— Anh ra làm gì ?

— Con đi giải ạ !

— Không được ! Nhờ anh ra nhờ người quen già hộ, tôi biết đây là đâu.

— Thưa thầy, nhưng con muốn đi thật ạ.

— Không, không thể được ! Anh muốn cũng mặc kệ !

Không biết làm thế nào, anh đó lại phải ngồi xuống vậy, và ra dáng bắn khoan lâm.

Còn ông chấm thi vẫn thản nhiên đi lại lại, đón mắt trọn trùng như muôn thời-miên cả lũ học trò bé siu... Chốc chốc, ông ta lại dặn ra mấy tiếng :

— « Còn mười phút ! ... tám phút... sáu phút. »

Anh ngồi cạnh tôi càng bắn khoan tê ; chàng ta cử động luôn.

Bỗng ông chấm thi đứng dừng lại, hất hàm hỏi anh cạnh tôi :

— « Cái gì thế kia ? »

Đồng thời, tay ông ta chỉ vào gầm bàn. Tôi liếc mắt tròn trai ! dưới sàn, mực đồ lèn lảng ; nhưng nhìn dỗng mực lèn lảng, tôi ngạc nhiên tự bảo : « Quái ! ngàn kia mực thi họa mười lọ anh ta mang mới dung hết ! »

Anh đứng dậy — vẫn lẽ phép trả lời :

— Thưa thầy, con trót... đánh đồ mực a !



NGỤ NGÔN LA FONTAINE

Con cáo, con quạ và các bánh súra

VUI CƯỜI

I — Cẩn thận

Lý Toét vào ngủ trọ ở trong một khách sạn lớn ở tỉnh thành, bỗng nửa đêm có người đến gõ cửa và kêu lớn: Bác Lý ôi ! Dậy mau nhà trọ đang bị hỏa tai !

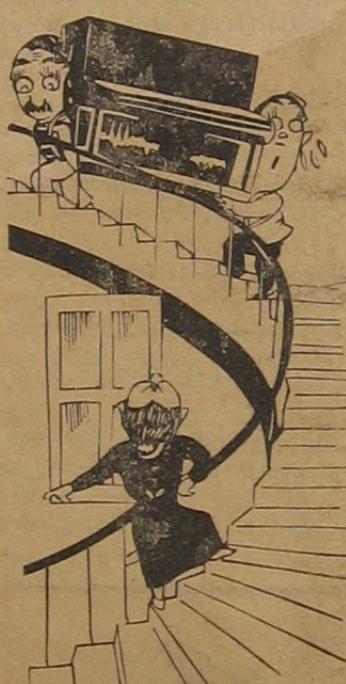
— Được ! Ông se dậy, và nói cho biết trước ông chủ trả tiền phòng một nửa thời !

II — Điều có lý

Thầy tên bồi và khách trọ sinh sôi với nhau, ông chủ khách sạn đến can khéo và la anh bồi :

— Anh không nên cãi lý với khách trọ trong nhà vì điều gì họ đã nói bao giờ cũng có lý.

NGỘI BỒI — Thị chính người ấy đã bảo chủ khách sạn này tính tiền phòng đắt như quán ăn cướp...



III — Tôi không nói

THẦY — Trò hãy đem bảng cờ để chứng nhân quả đất là tròn ?

TRÒ — Không, tôi có nói nó tròn đâu.

IV — Còn đợi

Mỗi trò phải lấy chữ « dứa bé » mà đặt thành một câu.

TRÒ A — Tôi là một dứa bé rất ngoan ngoãn.

THẦY — Giỏi.

TRÒ B — Tôi có biết một dứa bé hay nói dối.

THẦY — Đáng lắm, Trò C... hãy đặt một câu hỏi khác và la hơn.

TRÒ C — Chị tôi di lấy chồng.

THẦY — Không được, « dứa bé » đâu?

TRÒ C — Còn đợi đã, vì chị tôi mới lấy chồng tháng trước.

V — Trả tiền trước

Phán Ba đến thuê một căn nhà ở Ngõ Tram và nói truyện với ông chủ cho thuê nhà :

— Tôi nghiệp qua ông a, lúc tôi được giấy phải đổi ra Hanoi, thì người cho tôi thuê nhà trong Huế đưa tôi đến sân ga khỏe mức nở..

— Ở đây thì hắn không xảy ra truyện buồn rầu ấy đâu, vì tiền thuê nhà phải trả trước đầu mỗi tháng ...

VI — Số 54

Số độc đặc thường ở trong tay những người thật thả : kỳ số số vú rõ, Lý Toét trúng số độc đặc, số 54.

Nghe tin ấy, Xã-xé vui vẻ đến hỏi :

— Sao bác lại khéo mua số 54, chứ không mua số khác.

LÝ TOÉT — Số ấy tôi chắc chắn trúng trước.

— Chắc chắn trúng trước thế nào được ?

— Có vây mới tài ! Tôi nắm chiếm bao thay hai con số 7 và 8..

— Thế nào nữa ?

— Tôi lên nhà Bàng mua ngay số 54, vì bảy nhàn với tám lì.. 54.

THẦY HAY, THUỐC TỐT

Ông Vũ-duy-Thiện 112 Rue du Coton Hanoi 23 năm chuyên nghề làm thuốc. Mạch lý rất tinh, chữa cả người nhơn trẻ con. Có môn chữa Lậu và Dương Mai rất thần hiệu. Lại có môn bí truyền chữa Lao-Khai. Ai ở xa muốn hỏi han y-lý và xin đơn thuốc gửi theo 2 cái timbres trả lời ngay. Nhà nghèo chữa giúp không lấy tiền.

Thư và mandat de :

M. Vũ-duy-Thiện, 112 rue du Coton Hanoi

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

B Cân súra ngay : da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruột tóc màu đen, màu hung đỏ, tóc rung, gầu, tó uốn lóng mày, mi và mặt, nỗi ruồi, hột cơm, giấm má, tần nhang, trứng cá, sẹo, vết, săn, gầy, béo, mói son, răng trắng, thuốc móng tay, chán, phán, kem, brilliantine, chí tó, nước hoa v.v... toàn hảo hạng.

Xa gửi lịnh hóa giao ngàn rất tiện. Hỏi gì kèm tem trả lời.

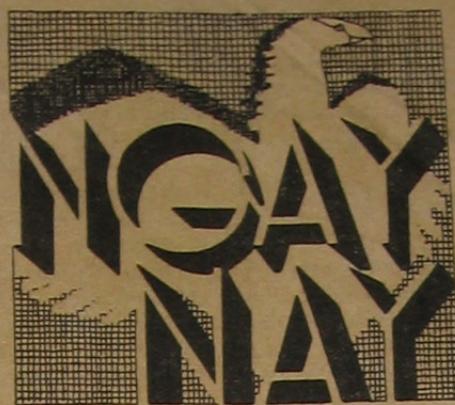
Biểu hiệu CON HЕН (oyster)

Chỉ bán và chữa tại: AMI 28 phố hàng Than HANOI

Chỉ giúp các bà các cô cách trang điểm và tinh việc tương-lai lối Âu-Mỹ rất thú vị

3° TIỀU NGAY NAY THUYẾT

KỲ SAU DĂNG HẾT LẠNH LÙNG



NGƯỜI CHỒNG

KỊCH BA HỒI của KHÁI-HƯNG

NHÂN VẬT :

Tòng.	Giáo học
Minh,	vợ Tòng
Ánh Phiên,	chính trị phạm, đang ở Côn-đảo
Nghi.	bạn Tòng và Phiên
Thu.	vợ Nghi
Giám,	bạn Phiên và Tòng

HỘI THÚ NHẤT

Nhà Tòng : một gian phòng vừa là buồng khách vừa là buồng ăn ở một phố vắng trong một thành phố nhỏ. Cách bài trí giản-dị, sơ sài.

LỚP I

Minh, rời Tòng

Lúc kéo màn lén, Minh đang đứng giải khán bàn (khán bàn làm bằng hai khố vải cát bá can lại nhau). Một phút yên lặng. Ngẫu nhiên, Minh ngược mắt buồn rầu nhìn qua bức ảnh phóng đại treo ở tường, giữa nhà... Tòng se sệt mở cửa bước vào, mỉm cười. Tay cầm bó hoa.

MINH, nghe tiếng động giật mình quay lại — Ô kia, anh ! Làm em hết hồn.

TÒNG, cười, đặt bó hoa lên bàn — Em sợ hãi anh lắm sao mà hết cả hồn thế ?

MINH, chừng nói lảng — Trời ơi, anh làn: ướt cả khăn bàn rồi !

Khô quẩ đi mất thôi, lấy hoa ở đâu về thế này ? (cầm bó hoa loay hoay tim chồ dề)

TÒNG — Em đưa anh !...

MINH, vừa chạy vừa nói — Em chịu thôi, để anh giải rác ra nhà nhé !

TÒNG — Minh, đừng làm nát cả hoa của anh ra đi ! Xin mãi mới được mươi bông hồng !

MINH, ghé hoa gần mũi ngửi — Hừ, hăng sê sê !

TÒNG, chau mày — Đừng ngửi, có lần cả hoa phù dung kép xin ở đây ông huân đấy mà !

MINH — Xin làm gì thế, anh ?

TÒNG, nhìn bức ảnh phóng đại — Em quên rồi sao ? Ngày giờ anh Phiên.

MINH, buồn rầu — Ô nhỉ !
đứng cúi đầu ngẫm nghĩ rồi lờ
đang đặt bó hoa lên bàn ăn

TÒNG, cười — Kia, em làm ướt
cả khăn bàn bây giờ !

MINH ngừng đầu lên mím cười
vợ vẫn — Sao hôm nay anh dạy
học về sớm thế ?

TÒNG — Chưa tan, nhau giờ
chơi anh chạy qua về nhà đưa
hoa cho em và dặn em bùa cơm
sáng nay, anh có mời vợ chồng
anh Nghi. Anh chị ấy sắp đến
đấy.

MINH — Vậy em phải sửa soạn
mau mới kịp.

TÒNG — Thôi, em ở nhà, anh
đi dạy học nhé ?

TÒNG ra

LỚP II

Minh

Minh đóng cửa rồi nhắc bỏ hoa
đứng trước bức ảnh phóng đại.
Trước còn ngược mắt nhìn lên.
Sau dần dần cúi đầu, hai giọt lệ
từ từ chảy bên má. Có tiếng gõ
cửa. Minh hoảng hốt đặt vội bó
hoa xuống ghế, rồi vừa rút khăn
lau mắt vừa hỏi :

MINH — Ai ?

Tiếng ở ngoài — Chúng tôi dày.
MINH, vui vẻ — Anh Nghi đấy
à ? (mở cửa) Chào anh chị. Mời
anh chị vào chơi. Nhà tôi sắp về.

NGHI, THU vào

LỚP III

Minh, Nghi, Thu

THU, dăm dăm nhìn Minh —
Sao thế kia ?

MINH — Không, thưa chị, em
có sao đâu ?

THU — Mắt chị đỏ hoe thế kia,
lại còn bảo không sao ?

MINH, cầm khăn dụi mắt — Ấy,
vì em vừa ở trong bếp chạy ra.
Bếp nó xẩy vụng, khói quá !

NGHI, trong thẩy bó hoa — Nhà
có cái lọ nào không, chị ?

MINH — Không, anh a.

NGHI — Lọ sành cũng được
mà !

THU — Dùng lọ sành làm gì
thế, mình ?

NGHI — Đề cầm hoa.



THU, cười — Ai lại cầm hoa vào lọ sành.

MINH, cười theo — Lọ sành cũng chẳng có. Chỉ có cái hũ đựng chè nụ vừa hết, tôi bỏ trong xó kia.

NGHI —Ồ! thế thì còn nói gì nữa! Đâu? Chị đi lấy ra đây.

MINH, cười — Lấy thực à?

NGHI — Lại chả thực?

Minh chạy vào trong nhà

LỚP IV

Nghi, Thu

THU (khẽ) — Sao lại cầm hoa vào hũ?

NGHI — Cũng được chứ sao? Anh Phiên vốn tính giản dị không thích những thứ xa hoa.

THU, ngờ ngác — Anh Phiên nào?

NGHI, trả bức ảnh phóng đại — Anh Phiên ngồi kia kia.

THU — Anh Phiên nào thế nhỉ?

NGHI — Suyt!

Minh vồ, bưng
một cái hũ sành

LỚP V

Nghi, Thu, Minh

MINH, đặt cái hũ lên bàn — Đấy!

NGHI, nghiêm đầu ngâm nghĩa — Đẹp lắm rồi. Ủ, mỹ thuật lắm! (cầm hoa vào hũ) Chị đã đồ nước vào chua?

MINH — Đã, nhưng còn với lầm. Đồ đầy nặng quá không bê nổi.

NGHI — Được, chị dè rồi tôi lấy thêm.

MINH — Thôi, mặc anh chị đấy nhé. Tôi phải xuống nhà bảo nó sắp cơm.

NGHI — Xin chị cứ mặc chúng tôi.

THU — Em xin xuống bếp giúp chị một tay.

MINH — Cám ơn chị. Nhưng chị phải ngồi tiếp truyện anh Nghi hộ em chứ... Vậy anh chị ngồi chơi nhé.

Minh ra

LỚP VI

Nghi, Thu

NGHI, cầm hoa vào hũ, mím cười — Đời người như hoa phủ dung, sớm nở tối tàn.

THU — Minh ạ, em vẫn không rõ anh Phiên nào...

NGHI — Ủ nhỉ! Anh chưa kể lai lịch anh Phiên cho mình nghe lần nào. Nay nhân ngày giỗ anh ấy...

THU — Anh ấy chết rồi?

NGHI — Anh ấy còn sống, nhưng cũng như chết, vì bị đầy khò sai chung thân. Hôm nay tức là ngày anh Phiên xuống tàu đi Côn-dảo. Anh ấy dặn chị Minh và chúng bạn rằng năm năm cứ đến ngày 20 tháng 10 tây lại họp nhau ở nhà chị Minh để cùng giỗ anh ấy.

THU, cười — Cúng giỗ? Ngồi nghỉ!

NGHI — Còn nhiều điều ngộ gắp mấy. Em có biết đối với anh Phiên, chị Minh là thế nào không?

THU — Là bạn, hay vợ bạn chứ còn là gì nữa!

NGHI — Không phải... Là vợ.

THU — Là vợ? Minh chỉ nói bậy!

NGHI — Lại nói bậy nữa!

THU — Thế anh Tòng?

NGHI — Anh Tòng cũng là chồng chị Minh.

THU, chau mày — Cậu nói nhảm quá đi mất thôi. Anh chị ấy nghe tiếng thì còn ra sao nữa.

NGHI — Anh không nói nhảm... Trước chị Minh là vợ anh Phiên, rồi từ khi anh Phiên bị đầy thi chị Minh lấy anh Tòng. Như thế phỏng đã có gì là nhảm? Nhưng truyện không giản-dị như thế đâu. Còn có nhiều nỗi ngoéo ngoéo ở trong nửu kia. Năm 1927, anh Tòng, chị Minh và anh cùng

nên thương hại anh ấy lắm. Nhưng minh tính biết sao, chẳng qua lấy nhau, có số cả... Cách đó hai năm, sau cuộc dậy loạn, anh Phiên bị kết án tử hình.

THU — Tử hình?

NGHI — Nhưng được bên Pháp định cho cải sang khò sai chung thân. Còn anh thì vì tình nghi bị cách chức.

THU — Thế rồi anh Tòng lấy chị Minh?

NGHI — Mãi sau này... Anh Phiên viết thư về giục hai người lấy nhau, họ nhất định không chịu theo lời. Chị Minh thì hình như không thể yêu một người khác được.

THU, mím cười — Phải, hình như.

NGHI — Còn anh Tòng thì sợ người ta mai-mỉa rằng lấy vợ bạn. Nhưng anh Phiên luôn luôn viết thư về giục, nói mình bị khò sai chung thân, cũng chẳng khác gì người đã chết, mà Minh

THU — Không, chị ạ.

MINH — Lại còn không. Nói nheo nhéo mãi, lại còn chối không.

THU, lo lắng đưa mắt nhìn Nghi.

NGHI — Chị ạ, nhà tôi không biết truyện anh Phiên, nên tôi đã thuật cho nghe.

MINH, thở dài — Đêm người chết được yên! Thế nào, anh Nghi, có lợ hoa anh sửa soạn mãi chưa xong? (cầm hoa cầm với vào hũ, rồi bê đặt ở trước bức ảnh).

Có tiếng gõ cửa.

NGHI — Cứ vào!

Giám vào.

LỚP VIII

Nghi, Thu, Minh, Giám

GIÁM, tay cầm tờ báo — Kìa anh chị! Chị Tòng có nhà không, anh Nghi?

MINH — Có nhà! Cái gì đấy, anh Giám?

GIÁM — Chiến tuyến bình dân toàn thắng, chị đã biết tin chưa?

MINH — Chưa. Thị sao, hứ anh?

GIÁM, nghiêm đầu ngâm nghĩa — Thị là một tin mừng chứ sao. Thị dân thuộc địa sẽ được rộng quyền, sẽ được tự do ngôn luận, sẽ được tự do kết đoàn, thì chính trị phạm sẽ được ân xá, đại xá, chứ còn sao nữa.

MINH, chạy vội ra — Sao anh biết?

GIÁM — Trời ơi, rõ ngớ ngẩn quá! Sao tôi biết? Anh Phiên mà anh ấy nghe thấy câu hỏi của chị thị... (Giám im lặng vì thấy mặt Minh tái hán).

MINH, cười gượng — Bị thả vọng nhiều lần quá rồi nên tôi mất hết cả lòng tin. Vậy đảng Xã-hội toàn thắng thực đấy?

GIÁM — Toàn thắng! Ông Léon Blum sắp lập nội các binh dân.

NGHI, ghê tai — Giám nói nhỏ.— Phiên có hy vọng không?

GIÁM (nhỏ) — Lâm chứ! Ra ngoài đường nói truyện (to) — Hai chị ả nhà, chúng tôi ra trường dón anh Tòng để báo tin mừng nhé!

THU — Còn sớm, tôi cũng xin về qua nhà một lát. Nhân tiện đề bà chủ khỏi phải tiếp chuyện, được tự do xuống nhà mà làm cơm.

MINH, cười — Ủ, phải đấy, đì cả!... Nhưng nhớ đúng giờ về ăn cơm nhé?

NGHI, GIÁM, THU — Xin vâng

Nghi, Giám, Thu ra

LỚP IX

Minh

Đứng chắp tay trước bức ảnh, trước mắt áu yém nhìn hình Phiên.

MÀN TỬ TỬ HÀ

Hết hồi thứ nhất
(Con nǚa)

Khái-Hưng



làm giáo học ở trên Phú-thọ. Anh Tòng với chị Minh thân với nhau lắm. Trong giáo-giới ai ai cũng chắc hai người lấy nhau. Chúng tôi thường nói dừa ở trước mặt họ: « Bao giờ được ăn cỗ đấy? » Nghe câu hỏi, họ chỉ cười. Nhưng sau kỳ nghỉ hè năm ấy, anh Phiên đòi về Phú-thọ. Thế rồi mấy tháng sau, anh Phiên và chị Minh lấy nhau.

THU, ngược nhìn bức ảnh phóng đại — Anh Phiên đẹp trai!

NGHI — Anh Phiên đẹp trai thực. Nhưng hình như họ không yêu nhau về nhan sắc, họ chỉ yêu nhau về tư tưởng cách-mệnh, về cái tình cùng thích mạo hiềm như nhau.

THU — Thế anh Tòng? Anh Tòng ngày ấy rồi...

NGHI, mím cười — Anh Tòng óm mắt ít lâu, nhưng không chết. Bệnh ái-tinh chả làm cho ai chết bao giờ. Rồi anh Tòng trở nên một người hận thù của vợ chồng anh Phiên. Anh Phiên cũng hiểu rằng anh Tòng còn yêu chị Minh,

thì còn trẻ, mới hơn hai mươi tuổi đầu, anh không muốn dè Minh dở dang một đời... Minh và Tòng tuy vẫn còn... mến nhau như thời xưa, nhưng không dám làm theo lời Phiên. Sau Phiên gửi giấy ly-dị về, và dọa hể trong vòng ba tháng không nhận được bǎn chụp tờ giấy khai giá thú của hai người thì Phiên sẽ quả quyết tự sát.

THU, cười — Tòng và Minh hẳn phải lấy nhau?

NGHI — Phải, hai người lấy nhau. Rồi năm năm, cứ đến hôm nay lại họp bạn cúng giỗ Phiên.

THU, ngâm nghĩ nhìn bức ảnh.— Tôi coi như chị Minh còn yêu anh Phiên.

NGHI — Thị đã cố nhiên!

THU — Vì lúc mới đến, tôi thấy mắt chị ấy có ngắn lè.

NGHI — Suyt!

Có tiếng giặc Minh vào

LỚP VII

Nghi, Thu, Minh

MINH — Truyền trò gì mà lầm

CÔ THO'

THẾ-LỤU và NGỌC-BIỂM

MÁY tiếng chim hót sau vườn, dài và trong trèo.

Tâm đứng dậy mở cửa trông ra. Anh bình minh có một vẻ đẹp khác thường sau mấy trùng núi biếc. Những vùng cây hòn dòn trong sương hồng tua là những hình ảnh mới lạ như ở tận đâu hiện lên đó trong đêm vừa rồi. Rung lúa và dồi núi chung quanh sạch sẽ như mới gột rửa.

Tâm vươn vai, sung sướng, thay lòng cởi mở ra trước cái buổi sáng rực rỡ lấp lánh kia.

Anh lấy áo trắng dài mặc cho đỡ lạnh, rồi chạy lên phía đồi cạnh nhà, miệng nở cười, tâm hồn phơi phới, xác thịt khoan khoái được tắm trong thứ gió dịu ngọt và tịch mịch của cảnh thiên nhiên.

Anh không đi trên lối đường đất nhỏ, cứ lẳng lặng để cho đôi guốc nhẹ đẫm lên làm tan từng đám mạng nước chăng trên nền cỏ non. Để guốc mộc trắng phau vì được chùi sạch trên tấm thảm xanh đậm xót.

Đứng trên đỉnh đồi, Tâm nhìn xuống làng « Nưa-Tóc », bè nhỏ trong đám cây lá chen xít ở giữa quang đồng rộng mênh mông. Vài ngọn núi xanh lẩn với màu sương trên các mái nhà. Tiếng gà gáy sót, tiếng vịt ngỗng ỷ-eo vang đến tai Tâm.

Một cái suối nhỏ chảy von chàm đồi. Anh nhôen cười, liếc nhìn bầu trời mỗi lúc một xanh thêm, một tươi, thắm hơn lên và lắng nghe tiếng nước reo không ngớt. Rồi anh chạy xuống bờ suối, thọc tay xuống tần đáy trong vắt quờ nhặt những đá cuối đủ các màu. Một giòng nước nhỏ chảy rẽ sang một bên, tới một cái lều con, cách đó chừng ba chục bước. Dưới lều đưa ra những tiếng kêu két nhịp theo những tiếng dập êm và đều. Anh biết đó là một cái cối giã gạo chạy bằng sức nước như anh thường thấy ở đây.

Tâm chạy lại dứng bên lều, chăm chú nhìn cái máy móc cỗ sờ kia và ngầm nghĩ đến cái đời thong thả, binh thường của người Thổ.

— Thực là một đời giản dị mà sung sướng. Sản vật thiên nhiên đổi dào, sự cần dùng cũng ít, công việc cày cấy không vất vả lắm... rồi đến lúc được thi đã có suối nước đến giã gạo hộ người.

Anh lại gật gù và hứng khởi dãy long, anh bắt ngát lùm bùm nói mồm mình bằng tiếng Pháp :

— Ô! đây sự sống mới đáng yêu lắm sao! Người ở đây họ có biết là họ sung sướng không! Ô! nhưng người mộc mạc, những tâm hồn mộc mạc!

Bỗng một tiếng gọi dâng sau khiến Tâm quay lại.

Lúc tời bờ suối, cỏ với một tay xuông kéo hai ống quần đê lội qua. Hai chân trắng khoa dưới nước suối như đôi chân ngọc. Tâm sững sờ không nói. Cái tiếng gọi dội nhiên lúc nay, cái thân hình kiêu diễm với khuôn mặt sáng sủa bấy giờ: với cái tình thế khác thường anh gấp cỏ ta trong lúc cả buồm sớm mai huyền ảo dưới sương hồng nắng dịu; tất cả mọi sự đều như



— Kia thầy giáo! thầy giáo đi chơi sớm thế.

Tên bờ suối bên kia, một cô gái Thổ xinh tươi đang bước lại gần. Cô mặc một bộ quần áo chàm gon ghề, thắt ở ngang lưng, trên vai deo một cái « dâu » (một lứa thùng có hai quai) treo ở đầu một cái đòn. Hai tay cô vộn lấp đầu đòn dằng trước, miệng vẫn tươi nở và dõi mắt den lág nhìn Tâm cũng tươi cười.

hoa mỵ ván vè theo một nhịp thơ.

Tâm không ngờ đâu trong cảnh rừng núi kia lại có thứ nhan sắc thanh quý ấy.

— Thầy giáo vừa rồi nói truyện với ai thế?

Đôi mắt của cô lại ra chiều hỏi tiếp câu hỏi vừa rồi. Một câu hỏi yên lặng mà Tâm tưởng đoán được ý nghĩa. Anh cũng mỉm cười đáp :

— Tôi ạ? Không! tôi nói một mình thôi.

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-Bát Thiếu-Lâm Bại Kiếm-hiệp — Là bộ Kiếm-hiệp hay nhất, không huyễn-hoặc, đều cẩn-cir vì khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh-khí cùng các thuật phi-hành, luyện kiếm, cách chế rượu mè hồn v.v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc-biệt 1 xu —

16 trang lớn).

2) thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyện lâm-ly, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa dẹp. Tứ-Siêu soạn. Giá 0p.50.

2) Vua bà Triệu-đầu đánh Tàu — Chuyện hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, dày

224 trang lớn, bìa dẹp. Giá 0p.50 (Tứ-Siêu soạn).

3) Bọn võ-hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nói tiếng là « tuyet hay! » Dày 800 trang lớn, bìa dẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc Khé dịch) Mua buôn, mua lẻ tho, mandat dề cho nhà xuất-bản như sau đây :

Nhật-Nam-Thư-Quán 102, Hàng-Gai Hanoi

Rồi anh lại tiếp luôn :

— Tôi thì còn có ai mà nói truyện với nữa.

— Thiếu gì? Chỉ sợ không có người đáng được nói truyện với thầy giáo thôi.

Câu ấy khiến Tâm thấy êm dịu cõi tâm hồn. Anh biết rằng đấy là khởi đầu một câu truyện thơ ngây êm đềm, trong đó toàn những cảm tình man mác, nhẹ nhàng và chân thực. Anh chân thực trả lời :

— Không có ai. Tôi lên đây chẳng quên biết ai cả, ở một mình cũng chán, chỉ ước được một người bạn gái ở chung cho vui.

— Người bạn gái à? Người ấy không biết là ai, thầy giáo nhỉ? Tâm cười và lặng im.

Cô Thổ đã sang bờ bên này và đi đến bên cái cối gạo. Tâm thấy trong « dâu » có thóc, thì hỏi :

— Có đem thóc đến cho vào cối đây phải không?

— Vâng. Em đem thóc cho vào cối đây. Em đòi chỗ thóc này lấy chỗ kia đem về... Ông sang nhà em chơi đi. Chắc ông không biết em. Em là chị của em Minh, học trò ông ấy mà!

— Thế ra cô là cô Thơ phải không?

— Vâng, em là cô Thơ, nhưng sao ông giáo biết?

— Tôi hỏi truyện Minh nên biết. Trước cô có đi học, sao bây giờ lại thôi?

Thơ cười nụ :

— Vì em nhớn rồi... Em thời học từ năm ngoái, trước khi ông giáo đổi về đây cơ... Nhớn rồi, đi học em thật quá.

— Nhưng sao lại thật?

— Là vì em thật.

Câu truyện cứ dồn dập như thế, nhưng cũng làm cho Tâm ngây ngất lòng. Anh thấy cô Thơ cười nói tự nhiên, và vì thế vẻ đẹp của cô lại trong sáng thêm, nên không e ngại như lúc mới gặp. Anh say sưa khen :

— Cô Thơ! cô đẹp quá!

Thơ không đáp, cúi xuống dựng cắn cối lên đồi mě thóc, một lát mới đứng lên.

Cô nhìn Tâm và hỏi :

— Ông vừa nói ông muốn có bạn gái cùng ở với ông, à?... Thế mà em cứ tưởng ông chỉ muốn ở một mình thôi...

— Sao có lại tưởng thế, cô Thơ?

— Vì em chả thấy ông vào làng chơi bao giờ, cũng chẳng thấy ông

cười nói mấy khi... Em vẫn biết ông là thầy giáo của Minh, em cũng trông thấy ông luôn...nhưng em thấy ông nghiêm trang quá... Bây giờ em mới biết là không phải thế...Em đến ở với ông nhé, có được không?

Tâm như được một lời hứa hẹn ám-ái, mừng rỡ quá, với đến gần đê tay lên vai cô ta. Người thiếu-nữ gõ ra, nhắc «dâu» thóc lên rồi bước về phía bờ suối.

Anh chạy theo gọi:

— Kìa cô Thơ! Cô giận tôi đó sao?

— Không, em không giận ông giào đâu.

Nhưng cô đã lôi qua suối và thoan-thoắt di xuống lảng, không quay lại nữa.

Sương sớm đã tan gần hết. Nắng hồng đã vàng tươi. Trên những thửa ruộng xa xa, một vài người Thô đang lom khom, da mặt hoe đảo trên những bộ quần áo phơi màu như mới.

Lòng Tâm rạng rỡ những tình yêu, một thứ tình mờ ảo như buỗi gấp gõ trong sương mai, đẹp đẽ và ấm áp như ánh nắng ấm áp. Anh lặng thừng bước về không muôn tim hiểu những cùi chỉ lingleton của cô Thơ, vì anh mong và tin chắc rằng anh sẽ được gặp Thơ nhiều lần nữa.

Cái tâm hồn người con gái Thô anh đã hiểu. Họ là những tâm lòng lúc nào cũng sẵn sàng rung động vì sự yêu đương. Tình yêu của họ là thứ tình cảm mà thẩm thia, giản-dị và chân thực; họ như những người khát nguồn ánh-ái, thèm những lời thơ mong nǎo nuốt và chỉ đợi dịp để gợi những thút êm đềm trong lòng người con trai.

Tâm vẫn nói với những bạn hữu ở vùng suối rắng:

— Một cô gái Thô là cả một bài thơ mộc mạc và trong trẻo đấy.

Cả ngày hôm ấy tuy anh bận dạy học, nhưng trong tri lúc nào cũng mơ tưởng đến hình ảnh cô Thơ. Đến chiều tan học về nhà, Tâm sửa soạn để định đi vào trong lảng, có ý mong cho sự tình cờ lại xui mình được gặp người thiếu

nữ. Bỗng nhiên, lúc bước ra, anh thấy Thơ hiện ngay đến ngoan ngoãn và lảng lơ như một cô tình nhân.

Tâm cầm tay tay Thơ vừa hỏi vừa vอน vã:

— Cô Thơ...sao sáng nay có giận tôi thế?

— Không, em không giận ông giào bao giờ, sáng nay em với về thôi. Bây giờ em đến ở đây với ông nhé. Ông có cho em ở không?

Tâm chỉ cầm tay hai vai cô, không trả lời.

Thơ nhẹ nhàng gõ ra, đi xem

Nhưng Tâm thấy thoáng vê buồn thương trong đôi mắt trong sáng ấy. Tâm hỏi, có mỉm cười lắc đầu nói là không có gì cả: rồi thở dài một tiếng rất ảo não, có chạy đến bên cửa nhìn ra ngoài.

Trời tối dần và tối rất mau như những ngày gần rét. Ánh trăng non đã rải lên những khóm dàm bụi chạy qua nhà.

Tâm được có người đẹp ở bên mình, im lặng đê hit thở lấy cái không khí sung sướng. Rồi anh đem bao nhiêu lời ngọt ngào của lòng áu yếm ra nói với Thơ. Anh



xét khắp phòng Tâm, hỏi từng thứ đồ vật và lật gối lật chăn lên xem. Sau cùng, cô ngồi hẳn vào giường, nghiêng đầu nhìn Tâm:

— Ông... ông cho em ngủ đây nhé?

Tâm cười :

— Tùy cô.

Cô Thơ ngả lưng xuống, nũng nịu như đứa trẻ, rồi lại ngồi ngay len:

— Ông ngồi đây với em đi ông...

Tâm đến ngồi bên vuốt ve cô, áu yếm nói :

— Em Thơ...

— Da!

Bây giờ ta gọi nhau là anh em cho thân, rồi em ở luôn đây với anh nhé!

— Thưa anh vâng.

say xưa man mác như chính những câu án ái của mình đến du lòng mình, đến vuốt ve mình. Bỗng đê ý đến đôi mắt dám dám của Thơ, anh thấy đôi mắt ấy đầy những lệ.

— Trời ơi, Thơ của anh khỏe đấy ư?

— Vâng!

— Má sao em khóc?

— Em buồn lắm anh ạ. Chẳng biết anh có thương yêu em thực không?

Tâm ôm rõ chặt Thơ vào cánh tay cứng mạnh của anh, áp má mình vào má Thơ, rồi dịu dàng Thơ trở vào nhà...

— Thơ ơi, Thơ ơi, Thơ ơi! Yên Thơ, anh yêu Thơ nhiều lắm!

Tâm không nghĩ đến những điều ngang trái của cuộc tình duyên thăm kín này. Bởi vì ở đây, luân lý giản-dị của người ta không coi đó là một sự ngang trái. Yêu nhau thì đến với nhau, và đó là lẽ tự nhiên.

Một dời khi Tâm cũng có ý e dè và vi thể trong lúc giáp mặt Thơ, anh được hưởng cái thú oái-oăm của những người « ăn quả cám ». Anh mỉm cười tự nghĩ : « Ta đem cái tình cảm ván minh vào trong một truyện ái-án hoán toán son-dâth này cũng hơi có vẻ một nhá khảo cứu láy lý luận mà phân tích những câu thơ hồn nhiên đơn giản của phong dao... »

(Còn nữa)

Thé-Lú và Ngọc-Diệm

CẦU Ô

Tìm một bạn có bằng tú tài, thật giỏi pháp văn, thích dạy học và không có chí hướng gì khác nữa để có thể tận tụy với nghề. Riêng phần lương tháng của bạn sẽ được ít nhất là 40p. (có thể lên đến 70p, hay 80p.)

Hồi M. Nguyễn-dặng-Long, Directeur l'Ecole privée Phú-Thọ.



Cùng các bạn gửi bài.— Bài nhận được và đúng được hay không, các bạn sẽ biết khi thấy có hay không đăng trên mặt báo, xin miễn trả lời trong hộp thư. Nếu chúng tôi cứ phải chiếu ý các bạn, thì mỗi tuần phải mến đê ba cột báo.

Cô (?) Tr. Th. Thành-hoa.— Những bài của cô dịch ở đâu? hay có tự soạn?

Các cô V. G., Tr. Kh., H. Mai (Hanoi), T. Tr., M. (Nam-định).— Không nên tập tạ. Khán khô sát mảnh vào người sau khi tắm. Vàng, những phương pháp thuật trên báo bao giờ chúng tôi cũng đã lui nghiệm qua và thấy có kết quả hay mới dám đăng lên. Cám ơn cô T. Tr. về những lời quá khen.

C. D.

Những giọt nước mắt thăm...

MAC-TIN

..Những tiếng thở than im lặng...

Vi-huyền-Đắc | dịch

J. J. Bernard

ĐÃ CÓ BÁN

BÓNG MÂY CHIỀU

của HÂN-THẾ-DU

Giá. 0 \$ 35

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về

ông NGUYỄN-TƯỞNG-TAM, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành 44 Hàng Da Hanoi.

GIA ĐÌNH

TRUYỀN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

VÀO khoảng xế trưa có tiếng trống cát rùng: đó là làng rước lê dến. Ông án và con trai, con rể ra nghênh tiếp. Một cái án thư trên có buồng cau và bốn chai rượu đặt trước bàn thờ, rồi lần lượt, theo thứ tự trên dưới, bọn quan viên vào làm lễ. Hai bên Phượng, Việt và Hạt, người cháu đích tôn, đứng đáp lễ. Ông án bắt phải thế. Còn An thì mặc tinh nghiêm khắc của ông nhạc, mặc những lời dạy dứt của vợ, chàng bỏ đi nắm một chỗ: chàng nhất định không chịu lê đáp một ai hết. Nga tức giận đến phát khóc: Nàng cho sự lê đáp không làm cho người ta mất nhân phẩm, mà trái lại còn làm tôn giá trị của mình và của nhà mình lên, vì làng xóm sẽ cho mình là người con hiếu thảo và nhà mình là một gia đình nền nếp, quý phái, biết trọng lễ nghi.

Nga càng căm giận chồng khi nàng nghe thấy người ta khen ngợi anh và anh rể: « Quan tham với quan huyện tốt lắm, có hiếu lắm, mà khiêm tốn quá ! Nhà giáo giáo có khác ! » Và nàng cho rằng họ muốn mỉa chồng mình không phải con nhà gia giáo. Nhưng nàng cũng không dám kỵ kèo chồng, sợ ầm ĩ cửa nhà khiến người ngoài chê cười. Nàng chỉ vào ngồi trong nhà sụt sịt khóc thầm, thương thân lấy phải người chồng không biết ăn ở phải đạo.

Đến lúc làng ngồi vào bàn sắp sửa ăn cỗ, nàng cố gượng vui tươi bảo chồng:

— Anh không chịu lê đáp thì thôi, đã có anh huyền và anh tham. Nhưng em xin anh, anh chịu khó ra mời làng một câu. An cứ dỗ dại, chứng chạc. Hèn kém ai mà phải giấu mặt?

An gắt:

— Việc gì tôi phải giấu mặt.

Nga dấu diu:

— Vâng, em vẫn biết thế. Vậy anh ra mời làng một câu.

Nghe giọng van lơn của vợ, và trông mặt vợ có ngắn lè, An thương hại, theo Việt và Phượng sang sân nhà thờ. Ở khắp các

bàn, ai nấy đứng cả dậy, chăm chú nhìn vào cái thẻ ngà hách dịch của Việt.

— Xin mời các cụ, các quan viên chiếu cỗ...

Không dè Việt nói dứt câu, ai nấy tranh nhau đáp :

— Xin hai quan lớn dè mặc chúng tôi. Cụ lớn và các quan lớn đã cho ăn, chúng tôi xin thật thà.

An nghe rõ mấy ông cao tuổi bảo nhau :

— Có phải đấy là cậu con rể mới của cụ lớn an không, nhỉ ?

— Hình như thế.

— Phải đấy hai cụ ạ, chồng có Nga đấy mà !

— Nghe đâu cậu ta người vùng Nam.

— Con một ông ấm, ông hàn nào đó.

Rồi chàng ghé gần thi thăm :

— Thưa các cụ, cháu ấy mới làm rể còn cả thẹn lắm, có thất thố điều gì, các cụ cũng bỏ qua đi cho.

— Chúng tôi đâu dám.

Mấy ông cụ nâng chén mời nhau, rồi quay ra nói với Phượng, Việt và An :

— Chúng tôi vô phép rượu hai quan với cậu tú nhé.

— Không dám, xin mời các cụ, các ông xơi rượu.

Ở khắp các nơi, từ trong nhà ra đến ngoài sân, tiếng dưa bát kí cách, tiếng trò truyện rì rào. Rồi dần dần hơi men làm tăng mãi sự huyên náo lên. Ở bàn trên, mấy ông văn thân đem thơ ra đọc cho nhau nghe và thốt ra những câu bông lơ vò vị, những câu chè riêu khiếm nhã.

Trong bọn, ngồi xen vào một ông lãnh binh, vì ông ta tuy không thuộc phái văn học, nhưng hàm cao, nên ở đám tiệc nào cũng được ngồi cao. Thấy mấy cụ cử tú già ra chiếu khinh con nhà võ viễn, và luôn miệng khoe với nhau rằng làng mình là một làng văn vật, ông lãnh cầu tiết kê một câu truyện sáo :

— Thưa các cụ, ngày xưa có một người khi sống làm nhiều điều ác quá. Lúc chết xuống âm phủ, vua Diêm-vương luận tội, rồi cho lên đầu thai làm một ông tú tài.

Ông tú Viêm đã thừa biết cái kết luận câu truyện cũ rich, cắt tiếng cười ha hả, rồi ngắt lời :

— Thưa ngài, thiết tưởng phải dãy công học tập, thập niên dăng hòa mới dẫu được tú tài, chứ đầu thai lên làm ông tú thế nào được? Cũng như ngài chẳng hạn, trước hết phải di linh, rồi lên chủ bếp, chủ cai, thầy đội, mãi mãi mới bò lên được chức lãnh binh.

— Vẫn biết thế. Tôi nói đầu thai lên làm ông tú cho câu truyện dễ hiểu đó thôi. Vua Diêm bảo : « Cho nó đỗ tú tài lấy vợ con quan, và vợ để thực nhiều con ». Quả thực anh kia sau chỉ đỗ tú tài không được bồ ra làm quan, rồi sau năm co chết dối, vì vợ là con quan sung sướng quen thân chẳng biết làm gì để nuôi anh chàng dài lungalow vải, ăn no lại nằm.



An nghĩ thầm : « May mà Nga không nghe thấy câu ấy, chứ nếu Nga nghe thấy thì lại lấy làm khổ tâm. Hai quan lớn, hẳn là quan tham và quan huyện. Cậu mình.. mình là thừa, chắc hẳn các quan viên không thấy mình lê đáp, nên các ngài thù. »

Bất giác An bật lên tiếng cười. Việt chau mày quay lại nhìn chàng.

— Chừng nhà giàu lắm ! Mà hình như đã đỗ tú tài.

— Phải ! tú tài tây !

Phượng thấy họ bình phàm to tiếng quá, sợ làm mèch lòng em rẽ, liền lại mời họ xơi rượu. Nhưng không những họ không im, mà một người còn hỏi chàng :

— Thưa quan lớn, có phải cậu kia là chồng cô Nga không ?

— Thưa cụ phái.

NHÁY - ĐÁM

Theo Xá-Giao các ông
các bà cần phải biết

(3 giờ nhảy được)

(học phí năm đồng)

CÁC BÀ HỌC RIÊNG, Hồi M' J-DOD 12 NGUYỄN-TRÃI
(cạnh bãi Hàng Da) — HANOI

Cụ cũ Đại, sau một hớp rượu
và một tiếng khà, vuốt râu đáp
lại :

— Thưa quan lanh, cứ gi ông
tú, thời nay thi đến ông nghè, ông
cống cũng nằm co.

Bồi cụ ngâm nga bài thơ :

Nào có ra gi cái chít nho,

Ông nghè ông công cũng nằm co.

Ông tú Viêm gấp dịp trả thù,
đọc tiếp luân :

Sao bằng vò học di đăng linh,
Có phải ngày nay đã quản cơ.

Ông vỗ đùi cười ngâm lại cả
bốn câu.

Ông lãnh đỗ mặt tia tai, lầm
bầm :

— Quản số lá !

Nhưng gần đây, tiếng cãi cọ
om xòm làm lấp hẳn câu truyện
khích bắc. Đó là bàn mày ông
tổng lý : Họ đem việc lèng ra hỏi
vận nhau, ghen tị nhau ăn hơn
ăn kém, tiêu lạm món nợ món
kia. Nếu ông án Báo không vội
đến can ngăn thì đã xảy ra một
cuộc ẩu đả.

Hảo, lý trưởng cưu, đứng dậy
lẽ phép khum núm gãi tai :

— Bầm cụ lớn tha lỗi cho, chứ
thứ anh lý mua này vào đâu mà
dám nhảy lên ngồi cùng bàn với
chúng con.

Biết bọn kia say rượu lắm rồi,
ông án ôn tồn cười nói :

— Cái lỗi ấy là tại tôi, vì tôi
vội xếp đát không được chu đáo.
Nhưng thiết trưởng có phải ở định
dâu mà chia thứ bức cần thận
quá thế.

— Bầm cụ lớn, như anh ấy biết
diều thi đã ngồi xuống bàn dưới.

Huấn, người dâ bỏ ra hai
trăm bạc mua cái chít lý trưởng
của làng để lấy chỗ ăn trên ngòi
chốc, cũng chẳng phải tay vừa.
Anh ta đứng dậy nói :

— Bầm cụ lớn, con tuy là lý
mua, nhưng chẳng hà lạm của
dân làng đồng nào bao giờ, như
thế kè còn danh giá bằng mấy cái
ly trưởng thực thụ của kẻ khác.

Ông tú Viêm là người vẫn nhớ

và, vay mượn ông án, liền nhàn
dip ninh khéo ông một câu :

— Các thầy không được hồn !
Có cụ lớn đứng đây mà dám cãi
nhau. Thấy cụ lớn dẽ dại không
thêm chấp lại cứ lung tung. Có
dời thưa nào đến cúng giỗ nhà
một ông quan tiền chỉ mà vò lẽ
như thế được không ?

Nghé tiếng ầm ĩ, An và Phương
đã từ trên gác đi xuống. An buôn
râu bảo anh vợ :

— Ngày kỵ ở nhà què ta chỉ là
một dịp để họ dưa hơi men cãi
cợ, bối móc nhau.

Phương mỉm cười đáp :

— Ấy là họ còn nè thầy dấy,
chứ ở nhà khác thì không khéo
dả choảng nhau rồi.

Nhưng một giờ sau, An đã
buồn rầu, đau đớn nhận thấy
rằng ngày kỵ chẳng phải chỉ là
một dịp cho quan viên trong làng
mượn chén chàm choc, lấn át
nhau, mà lại còn là một ngày để
cha mẹ, anh em, chị em họp
mặt đồng đủ giữa làn không-khí
hiểm khích, bắt hòa nura.

Những người khơi ra đầu cổ
nhiên là Phụng và Nga. Không
biết vì vô tình hay hữu ý, Phụng
kể với bà án một câu truyện xảy
ra giữa nàng và một người bạn,
rồi kết luận :

— Thưa mẹ, sao ở đời có lầm
dứa hay ghen tị như thế ? Thấy
người ta hơn mình một tí
hậm hực, khó chịu, nói bóng nói
vía.

Bà án cười đáp :

— Thị chị cứ mặc người ta có
được không.

— Thưa mẹ, khốn nhưng mà
minh im, họ lại cho là mình ngu
không biết gì.

Nga nóng bừng mặt, dỗ cả hai
má như người say rượu, tuy
nàng chẳng nhấp tới cốc rượu
vang còn đầy nguyên. Cái dứa
mắt của Văn làm cho ngon lử
túc tối càng bùng bùng cháy
trong lòng nàng. Nàng cố lấy
giọng bình tĩnh nói với mẹ :

— Thưa mẹ, chị con cứ trưởng

thể đáy thôi, chứ cái tri huyện
của anh Viết dâ to tát gi cho lầm
mà người ta phải ghen tị với chị
con.

Bà án, giọng kéo dài :

— Thị cô bảo cậu ấy học di
rồi cũng đỡ tri huyện chứ sao !
Việc gì mà phải ghen với ghét.

— Thưa mẹ, khi nào con ghen
ghét ?

Ông án phả lén cười :

— Ban nay họp việc làng, bày
giờ lại họp việc làng nura sao ?

Viết được bồ mẹ vợ yêu quý
nói chém :

— Bầm, ban nay việc hương
dâng, bày giờ việc gia đình.

Lời bình phẩm mát mẽ của
Viết làm Nga tái mặt đi. Nàng
ngồi ngâm nghĩ tìm dịp báo thù.
Nhân ông án và Phương nói
truyện về việc học của Minh và
kỳ thi tú tài sắp tới, Nga cố xen
vào một câu :

— Bầm thầy, ở bên làng có hai
người dỗ bằng thành chung đến
xin học nhà con để dự kỳ thi tú
tài sang năm, nhưng nhà con từ
chối không dạy.

Ngôi đầu bàn đổi diện vợ. An
nàng cốc rượu uống dè che cái
mỉm cười không dấu nỗi. Chàng
hiểu rằng câu nói dối của Nga
cố dè tặng Viết, vì Viết cũng
chỉ đậu bằng thành chung
trước khi tòng học tại trường
Pháp chính. Thốt ra được một
câu chua chát, Nga lấy làm hả
cơn tức, vui vẻ tự thưởng một
cốc rượu.

Rồi đến lượt bà án và con với
con dâu. Bà nói bằng quơ :

— Ở đời có lầm dứa sợ vợ
đến thế. Vợ bắt sao phải theo
vậy. Vợ không cho phép thi là
không dám thi.

Phương mỉm cười yên lặng
dứa mắt nhìn Văn. Bà án nhận
được cái cử chỉ ấy càng cầu tiếc.
Bà nói tiếp :

— Mả lạ nura. Sợ là sợ thôi, chứ
chẳng phải người vợ có xinh đẹp
hay là con ông cháu cha gì cho
cam.

Ông án chừng biết vợ có tính
nhiều lời và không muốn khuyên
can sợ bà làm ầm thà lén, nên
ông khéo nói lảng sang truyện
khác. Ông hỏi An vì An ngồi đối
diện ông :

— Nghé nói ở bên làng cậu có
nhiều cam ngon, phải không ?

— Bầm vắng.

— Vì người ta khéo trồng hay
vi đất tốt nhỉ ?

— Bầm, cẩn đất tốt. Đất trồng
cam cẩn phải là đất cát lân đất
xét và có chất chua. Muốn biết
đất có chất chua cũng dễ, bầm,
cứ nhìn ở chỗ có nước đọng hể
thấy nồi vàng lá đất có chất chua.

— Cậu nói vò lý. Có chất chua
thì cam tất phải chua chứ, có
phải không cậu huyện ?

— Bầm vắng, chính thế.

An mỉm cười nhìn Viết : chàng
không tức giận, chàng chỉ lấy
lòng lạ rằng Viết nói bất cứ câu
gi, ông nhạc cũng chịu là phải,
còn chàng thì, trái lại, không
bao giờ được ông tin là nói đúng.
Có khi hỏi chàng một điều gì,
ông nghe câu trả lời với cặp mắt
ngờ vực, rồi chờ cho chàng giảng
xong, ông lại quay ra hỏi ý kiến
Viết hay Phương. Đến nỗi Nga
phải chau mày tức tối nhìn
chồng như dè thăm bão dừng
dập những câu hỏi của cha nura.

(Còn nura)

Khái-Hưng

PHỤ - NỮ với CHỢ - PHIÊN

Chỉ có ÁO và GIẦY Quận
Chúa mới có nhiều
mẫu tươi rực rỡ và
những đường cong mềm mại



Chuyên đóng giày, làm ví cầm
và may Y - Phuc Phụ - Nữ
59, Hàng Ngang 59, Hanoi

GIÁ MỘI ĐỘI TƯ :

3\$50 TRỜ LÊN



Giày kiểu mới mùa hè 1936 hàn vải thông hơi đi rất mát chân, đe
và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt
chưa dâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

HIEU CON VOI

1 — Paul Doumer — Haiphong

2 — Tchi-Long 43, Rue des Paniers

3 — Thiên-Thanh Pho Khach

4 — Quang-Hưng-Long Rue Sarrant

5 — Phue-Thinh 7, Rue Gia-Long

6 — Le-thru-Anh-hieu Quang-hưng-Long

7 — Phạm - h - Huyện 86, Rue Sabarain





Truyện một người dàn bà góa trẻ tuổi
của **Nhật Linh**

(Tiếp theo)

Về đến nhà, khi bà Nghè mới ăn cơm, Nhung nhận lời ngay. Nàng bảo vú già sang nói với bà ăn đè khỏi đợi cơm. Tuy đã nhiều lần như vậy mà Nhung cũng nghĩ ngại, ngập ngừng mãi mới dám bảo vú già. Ăn cơm xong, Nhung có ý lánh mặt bà Nghè. Trước khi thú tội, nàng không muốn nói chuyện với mẹ, sợ xảy ra sự cố cản trở hay làm nàng mất cảm động.

Nằm với Giao trên phản cạnh giường bà Nghè, Nhung chán chọc mãi không ngủ được. Mỗi lần bà Nghè thức giấc, Nhung toan sang bên giường mẹ, lại thôi; nàng vẫn nằm yên chờ đợi dịp tốt hơn. Đã quá nửa đêm, Nhung biết rằng nếu đêm nay không nói được với mẹ thì thật là hết, mai chắc nàng không sao còn đủ can đảm nữa.

Thấy tiếng két bên phản Nhung nằm, bà Nghè hỏi:

— Còn thức dậy à? Dậy rồi cho mẹ hớp nước.

Nhung xuống giường, ra bàn rót nước và rót một cách rất thong thả để lấy thì giờ nghỉ trước cách bắt đầu câu chuyện.

— Mẹ xơi nước.

Nhung yên màn đưa chén nước cho mẹ, rồi ngồi xuống cạnh giường đợi. Bà nghè đưa cho nàng cái cối trầu nói:

— Con giã hộ. Tao mỏi tay quá... độ này trong người yếu, già chưa ráp miếng trầu đã mỏi rời cả cánh tay.

Nhung lấy que giã ăn mạnh xuống cối. Đưa mắt nhìn mẹ, nàng luống cuống không biết có nên nói không. Nàng giơ tay vận nhô đèn cho khỏi nhìn thấy nét mặt của bà Nghè.

— Con đã ngủ được tí nào chưa?

— Thưa mẹ chua.

Nhung kéo hai chân lên giường, cài màn lại cẩn thận. Nàng ngồi gần lại bà Nghè sẽ hỏi:

— Thưa mẹ, ở ngoài nhà có ai nằm không?

— Không. U già nằm ở dưới bếp. Có truyện gì thế?

— Câu truyện con nói với mẹ đây, con không muốn ai nghe thấy.

— Nàng nói luôn đe cho bà Nghè biết ngay là câu truyện gì và

que chạm vào cối trầu. Một lúc lâu có tiếng bà Nghè thong thả nói:

— Thế ra hôm nay có về xin phép tôi di lấy chồng?

Nhung thấy bà Nghè nói câu đó bằng một giọng nữa mỉa mai nữa đau đớn như khi nói truyện về Phương hồi năm ngoái. Nàng

— Thế cô tưởng di lấy ông giáo Nghĩa, một người đã ở dạy học ở nhà chồng mình hơn một năm giờ, không là tiếng xấu sao? Không hiểu sao con độ này lại đòi tính nết chóng như thế.

Yên lặng một lúc rồi bà đau đớn bảo Nhung:

— Thế ra bấy lâu tôi vẫn tưởng cô đừng dấn, ai ngờ đâu cô cũng như con Phương, cá mè một lứa cả. Thực là giết mẹ không bằng.. Thực là con giết mẹ.

Thấy bà Nghè khóc nức nở, Nhung lo lắng. Nàng cầm lấy tay mẹ vội nói:

— Xin mẹ nghe con. Mẹ đừng khóc lỡ có ai biết thì sao?

Bà Nghè ý chừng cũng sợ vậy nên ngừng ngay lại. Nhung vì thấy mẹ khóc, trong lòng tự nhiên thùy mịn, hai hàng nước mắt chảy giòng giòng trên má. Nàng rút khăn lau thăm không muốn cho mẹ biết. Nàng nhất định không để lòng mình cảm động, nàng nói luôn:

— Thưa mẹ, con vẫn định tài giá dã lầu. Vì con chưa tìm được ai vừa ý, nên chưa nói với mẹ. Cha mẹ bỗng lòng, có cưới xin cần thận, con tưởng lấy chồng một cách chính đinh như vậy, có gì là làm xấu đến gia phong. Mẹ chỉ thương con, mẹ bỗng lòng cho một tiếng...

— Cô muốn lấy ai thì lấy. Cô cần gì phải tôi bỗng lòng hay không bỗng lòng. Nhưng nếu cô biết thương mẹ, thì cô đã chẳng nghĩ như thế. Cô đã nghĩ đến mẹ cô, đến nhà cô... cô muốn cho tôi còn sống khỏi ngượng mặt với trong họ, ngoài làng. Nếu cô đã muốn lấy chồng thì cái đó tùy.... Cho phép lấy ông giáo thì tôi không bao giờ cho phép. Cô đã hỏi thì tôi cho cô biết vậy.

Nói xong, bà lại nức nở khóc. Nhung ngồi bó gối nhìn ngọn đèn leo lét. Nàng biết rằng nếu mẹ không thuận thì thế nào nàng cũng liều, và sáng mai này cũng sẽ bế con đi, không cần gì nữa.

(Xem trang 507)

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu dem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp, nghề dệt áo *tricot*; mở dã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua hèn Pháp và Đức, kinh-nghiêm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (*coton*) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỰ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kêu lầm, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỰ-CHUNG số nhà 100 phố Hàng Bông Hanoi.

CỰ-CHUNG

MÔ TÓI

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG ĐẠO

N HIỀU trèo lên birc
thang, ngoanh cõ
lại nói với người
cai:

— Cái thang này
không được chắc, bác cai q.

Theo thói quen, người cai gắt :
Chắc với chả chắc. Trèo

— Chắc với chủ nhà. Pero
nhanh lén, còn làm việc khác chứ.
Đến đây mãi.
Nếu nàng người cai rào trước

Nói xong, người cai rao bước
đi nơi khác.

Nhiều vũng dạ, bùi láy thang
nhanh nhẹn leo. Đến ngon thang,
chàng ruồi hai chân quắp chắt láy
thành, ngưng cõi lên đê đóng một
chiếc dinh lớn lên trấn nhà. Dưới
chân chàng, mấy chiếc máy chạy
ầm ầm, át cả tiếng búa chàng
đáp.

Bỗng Nhiêu dập hụt một nhát.
Chàng bồ nhào ra đằng trước.
Ngay lúc ấy, cái thang tre dùng
lâu ngày đã mọt, không chịu nổi
sức nặng, gãy kêu rangling, và
đổ theo. Nhiêu ngã ngay vào
chiếc máy đang chạy. Trong chớp
mắt, hai chân chàng đã bị máy
nghiền. Chàng chỉ kịp kêu lên một
tiếng thật nhanh, rồi chết ngất.

Lúc Nhiêu hồi tỉnh, chàng thấy
mình nằm trong nhà thương. Hai
chân băng bó đau rát la thường.

Thái chồng rèn, chí cả Nhiều
ngồi bên cạnh giường dương khóc
sụt sít bỗng nin bặt. Nàng hỏi :

— Anh đã tỉnh rồi à ?
Nhiều muôn trả lời, nhưng ú-ó
không thành tiếng. Chẳng phải
phát cảm thấy tâm hồn dương bị
giảm hâm trong một nơi đây sự
đau đớn, không thoát ly ra được.
Hình ảnh và tiếng nói của vợ
Nhiều tưởng như ở một thế giới
khác, vắng vắng đưa đến súc động
giác quan, như tiếng gà gáy, ché
sua dưới thung lũng gió đưa lên
đồi cao.

Qua sáu mươi man, Nhiều lờ mờ
nhận thấy ông đốc tờ vào
phòng theo sau vai người
khán hở và một người nom hình
như là chủ xưởng. Chàng thấy họ
thi thầm với nhau, và trong rõ
chỉ cả Nhiều đứng lên lấy vạt áo
lau nước mắt và nghe ông chủ nói
mấy câu ẩn ý lạo. Rồi ông thay
thuốc đến rờ vào trong trán chàng.
Nhiều bỗng thấy đau như người
chạm vào vết thương sáu chưa
hết. Chàng muốn kêu to lên một tiếng,
nhưng chỉ bật ra một tiếng
rèn.

Phản phác, chàng thay ông

Nhiều vừa khóc vừa niu chặt vạt
áo một người khán hộ, hỏi:

— Thế nào ông? Chỗng tôi liệu có qua khỏi được không?

Bóng nhũng người ấy bỗng lẩn sau bức tường để lại trong làn hồn Nhiêu sự rỗng không đau đớn. Nhũng hình ảnh đã mờ trong ký ức của chàng, nhũng việc xảg ra ngày thường chàng không bao giờ nhắc tới, tức thì theo nhau hiện ra lòn xòn. Cả một thời kí vãng, cả một đời chàng như sống lại rõ rệt trong tri Nhiêu lúc bấy giờ.

Nhiều nom thấy rõ hình ảnh chàng lúc mười hai tuổi. Ngày ấy ai cũng gọi Nhiều là thằng cu lớn. Chàng đương đánh khăng ở ngoài

còi máy rúc lên một tiếng dữ dội,
hai cánh cửa xướng từ từ mở ra
như cái miệng hang nuốt dần đám
thơ đột nhiên biến ra lồng lẽ.

Chiều đến, lúc mặt trời đã nấp sau rặng cây, chiều ánh dỗ lén giãy cửa sổ lắp kinh, lén những lán khói đèn bỗng khói bay ra như muôn trốn xuống mà đi, miệng con quái vật lại thồ ra đám bọt người nhem nhuốc, bẩn thỉu. Nhiều lẩy tay đè lên ngực đè áp những tiếng đập của trái tim, lúc đến lượt bị người gác cổng khám xoát. Người gác là một người Án độ to lớn, đèn dầu, nhe bộ răng trắng ra cười một cách cay nghiệt, trông trực nhìn người bằng đôi con mắt trắng rã, làm cho Nhiều khiếp đảm, có cái cảm giác rằng chính đây là quỷ sứ canh giữ một

không thiết gì nữa. Chàng với nuốt miếng cơm cho đỡ đói, đi nằm lấy lại sức để ngày mai sống một ngày y như ngày vừa qua. Sống mà không biết mình sống, vì những ngày đã trôi, không để lại dấu vết gì, những ngày rỗng không những nội mảng, vui vẻ tám hồn hay vè thè phách. Tình cảnh Nhiêu, ở trong vòng cơ cực vật vả, mỗi ngày mỗi mòn mỏi, mỗi nhút, tri thức càng ngày càng mờ. Mỗi lần ngồi nói truyện với anh em thư thuyên, chàng chỉ loanh quanh bàn đến công ăn việc làm, bình phẩm người cai nát lành, người cai kia ác. Nhiêu chỉ còn là một cái máy người, cần phải ăn, phải ngủ như một cái máy cần phải lau dầu mới chạy êm. Tuy nhiên, Nhiêu không hề phản nản, không hề ao ước hay lưỡng lượng ra một đời khác, đáng sống hơn. Chàng cho cuộc đời của chàng là một sự dĩ nhiên, vì chung quanh chàng ai ai cũng sống một đời như thế cả.

Thỉnh thoảng, Nhiều nom thay
bóng một vài người ăn vận xa
hoa ngòi trong chiếc ô tô hòm bóng
loáng vui qua đường cái, để lại
dám bụi mù, chàng có cái cảm-
tưởng rõ rệt rằng những người
ấy sống ở một thế giới khác,
không có giày giuong gì đến thế
giới này. Không so sánh ghen tị,
Nhiều chủ thầm nhắc lại câu lày
Kiều của cái đĩ Bưởi, một á phu
hồ dẩn độn, mỗi lúc nào cũng đầy
quết trầu :

Bắt phong trần phải phong trần
Cho thanh cao mới được phần
thanh cao.

Năm Nhiêu hai mươi tuổi,
chàng cưới cái dì Bưởi về làm vợ.
Nhà chàng thêm một miệng ăn,
nhưng lại thêm một người lâm
chàng ngũ vây. Trong gian nhà
tranh hối hám, chỉ phải kê thêm
một bộ phản, có thể thói. Còn cuộc
đời vẫn như trước, thong thả
trôi, khó nhọc và buồn tẻ, như một
rãnh nước lầy. Mỗi buổi tối, vợ
chồng gặp nhau cũng không có
truyền gì mà nói. Nhiều bài :

*Bu nó đã về đây à?
Thế rồi thôi.*

Một hôm, Nghiêm mải đến khuynh
mới về nhà. Chàng theo chàng
bạn, uống rượu quá say, loạng
choạng ngồi xuống chõng. Bưới
chõi dây day r.ghiến :

— *Dā rūgu rõi.*



ngõ, thi bác cả Bản gọi vào nhà mà bảo rằng :

— Bây giờ mày nhỡn rồi, mà
nhà i thi nghèo. Mày phải đi làm dỡ
tao mới được. Tao năm lén mười
đã phải làm trầy lung ra rồi kia.

Hôm sau, chúa bảnh mắt, bắc
că dã lay Nhiêu dây để soạn sửa
vào xuồng. Lúc đến nơi, thuyền
lè lụt đã đóng đủ trước
cửa nhà máy, trên vỉa hè hay ở
dưới đường cái. Nhiêu rùng mình
sợ hãi. Hắn vừa trong thẩy ngồi
nhà máy đồ sộ với quết màu do
xám, hai cánh cửa to lớn sơn hắc
in, và tưởng chừng như đãg là
một con quái vật khổng lồ nó sắp
sửa há miệng nuốt chửng Nhiêu
và bon thơ, miếng môi ngon của
nó. Nhiêu lo lắng nhìn hai cái ống
khói đột ngột đứng lặng yên như
đôi sừng to di thường mọc trên
đầu con quái vật. Đúng sáu giờ,

tầng địa ngục nào. Thoát khỏi tay người Án đó, bón thợ ai nấy đều có vẻ thư thái, sô dềq nhau và ra đi vira nói truyện. Một thứ mùi hôi hám, mùi mồ hôi lẫn mùi dầu mỡ xòng lên. Nhiều khó chịu, người mèl lả, nhưng cố rảo bước. Chàng vira nghĩ đến bùa cấm tối.

Rồi từ đây, ngày nào cũng như
ngày nào, đầu trời rết như cắt hay
mưa tăm tắp, tang tảng sáng lấp
bắc cả Bản đã đánh thức Nhiêu
dày. Trước mặt Nhiêu, đời làm
thợ của chàng hiện ra như một
giải lụa. Một đời phẳng lì trong
sự eo cực vắt vả. Cũng như ngàn
vạn người thợ khác, ngày ngày
chẳng chui rác ráo trong xưởng
tối lâm, cẩm cui dưới bóng máy.
Buổi chiều lúc ton xưởng thi mệt
trời đã khuất; Nhiêu ở một nơi
tối tăm lại bước tới sự tối tăm.
Nhiêu làm việc nhiều, mệt mỏi,

Nghé tiếng vợ gắt gỏng, Nhiều bỗng thấy lúc tối, một câu lúc tối ở đâu đến, mãnh liệt la lùng. Chẳng tám lái vợ đánh dập tai bụi. Bưới bô chạy ra đầu hiên, ngồi khóc một mình. Nhưng nàng không oán hận, coi là một sự thường. Chung quanh nàng, chồng vẫn đánh dập vợ, mà vợ vẫn nhịn nhục làm linh.

Từ hôm ấy trở đi, Nhiều thỉnh thoảng lại say rượu một baba, và sau khi về nhà, chàng lại thấy trong người rao rực lúc tối, chỉ muốn dập phá tan hoang. Những lúc ấy, chỉ cả Nhiều ở nhà là một cái thân chịu đòn. Chỉ yên lặng chịu, không biết rằng bao nhiêu nỗi khổ cực uất ức chồng chất trong lòng Nhiều nhân dịp ấy phát tiết cả ra ngoài.

Nhiều bỗng thấy đau chói trong ngực. Chẳng rên rỉ :

— Trời ơi, sao lại đau đớn thế này...

Nhiều tức tối, cảm rằng lại đe nên sự đau rát, nhưng chàng cảm thấy mình bị đe bẹp dưới sự đau đớn cũng như cả đời chàng bị đe bẹp dưới sự vất vả cơ cực.

Nhiều thở dài, mong được chết ngay cho đỡ khổ. Chợt chàng nhớ tới đứa con thơ. Trước mặt Nhiều, hiện ra rõ rệt nết mặt nhem nhuốc của đứa bé bụng ống, mắt xanh như tảo lá. Chẳng buồn bã nghĩ :

— Chẳng biết rồi đời nó ra làm sao?

Nhiều tự hỏi rồi lại tự nhủ :

— Trời sinh voi sinh cỏ, chứ biết làm thế nào.

Nghĩ đến đây, Nhiều như nom thấy cuộc tương-lai của con. Rồi nó lại đến vào làm thơ trong suồng mây, rồi nó lại lấy vợ đẻ con, rồi nó lại...

Nhiều sực nhớ đến lúc gãy lhang chàng kêu to lên một tiếng, rồi lịm người đi.

Đêm hôm ấy, Nhiều qua đời.

Hôm sau, chỉ cả Nhiều được phép nghỉ một ngày để chôn cất chồng và được ông chủ gọi đến cho mười đồng bạc để làm ma.

Nhớ số tiền ấy, đám ma Nhiều có vẻ lườm tất lầm. Chỉ cả Nhiều, yên lòng, đi đến đâu cũng đem ra kể lè :

— Thật là phúc đức! gấp được ông chủ tốt bụng, nên chồng tôi chết cũng không đến nỗi tủi thân.

Nghé nói, ai ai cũng khen ông chủ xưởng có lòng nhân đức.

Hoàng-Đạo

PHÒNG TRIỀN LÂM NĂM 1936
CỦA HỘI VIỆT-NAM
MỸ THUẬT KỸ NGHỆ

Hội bắt đầu mở từ 1er Décembre tại một gian phòng của hảng Bainier trước cửa thư viện Pasquier Hanoi.

LANH LÙNG

(Tập theo trang 505)

Nàng buột miệng nói :

— Con có quyền di lấy chồng.
Tôi vẫn biết.

— Thưa mẹ, trong bao lâu con đã cố giữ tiếng. Con thưa với mẹ biết cũng là để khỏi làm cho mẹ phiền lòng về sau. Chứ con, con đã nhất định rồi. Thấy mẹ không cho lấy, thì con sẽ trốn đi. Chúng con sẽ cưới xin cẩn thận, rồi đi cho khuất mắt thầy mẹ. Tiếng xấu áy thầy mẹ phải chịu lấy.

Bà nghè ngắt lời :

— Cô sẽ làm thế?
Con có muốn thế đâu. Nhưng..

Nàng toan cho mẹ biết rằng nàng đã phải lòng Nghĩa từ hồi Nghĩa còn dạy học ở nhà bà án và kè cho mẹ nghe những nỗi băn khoăn của nàng, trong hơn một năm nay. Nàng vụt nghĩ ra một cách để bắt buộc mẹ phải bằng lòng, là nói dối rằng đã có thai với Nghĩa; muốn tránh một tiếng xấu to, tất mẹ nàng phải dành chịu nhẫn lấy tiếng xấu nhỏ. Nghĩa vậy, nhưng thương mẹ quá, Nhung không nỡ. Mẹ nàng không còn sống được bao lâu nữa; mẹ nàng đã đau khổ nhiều về Phượng, nay lại đến lượt nàng; có hai con gái đều hỏng cả. Nhất là nàng, nàng mà mẹ vẫn tin cẩn xưa nay vẫn giúp cho nhà giữ bền được tiếng thơm là một nhà giáo giáo nhất vùng. Nhung bắt đầu hỏi hận rằng đã nói với mẹ. Mỗi một tiếng nức nở của bà nghè lại làm Nhung trong thấy rõ nỗi đau khổ của mẹ nàng; có hai người con gái ngoan đều lảng loàn vượt ra ngoài gia pháp.

— Con khổ lắm. Con cũng nghĩ thương mẹ cho nên mãi bày giờ con mới dám nói với mẹ. Nhưng biết làm thế nào.... Tiếng tốt của con... nhưng nếu mẹ biết rõ thì mẹ sẽ hiểu. Thà rằng đe cho mọi người biết cái xấu của mình, còn hơn là xấu thật mà đánh lừa người ta. Con không muốn thế nữa. Không gì khổ bằng sống mãi trong sự giả dối...

Nghĩ lại thấy mình đã tự nhiên có ý muốn kề lề với mẹ cái tình uần khúc của mình để làm mẹ đau lòng vô ích, Nhung ngừng bất. Lúc đó nàng lưỡng lự không biết rồi sẽ xử trí ra sao. Óc nàng rối loạn. Nàng ngập ngừng nói như là để minh tự hỏi mình:

— Nhưng biết làm thế nào bây giờ...

Nàng đau đớn nhắc lại cái ý tưởng hy sinh vì mẹ.

— Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... khổ đến nỗi phải mong mẹ chết!

Thầy Giao khóc, nàng bế con

sang, rồi âm con trong lòng ru ngủ. Tiếng hắt ru khẽ khẽ lén với tiếng một con mối kêu trên mái nhà gợi Nhung nhớ đến hồi thơ áu. Nàng tưởng như còn nghe thấy vang vang bên tai tiếng mẹ nàng hát ru nàng ngủ. Nàng còn nhớ lại cả câu thơ đầu trong truyện Phật bà Quan âm mẹ nàng vẫn thường hát và tự nhiên nàng cũng hát theo câu đó để ru con :

Chán như đạo phật rất mầu.
Tâm trung chữ hiếu niệm đầu
chữ nhân.

Bà nghè giọng đầy nước mắt bảo Nhung :

— Con đặt nó xuống dày.

Nhung nói :

— Đè lát nữa, cháu chưa ngủ say.

Nhờ có đứa bé, hai mẹ con

nhẵn được câu truyện buồn trong một lúc.

— Nhung ơi.

Thầy mẹ gọi mình bằng tên tục.

Nhung rùng mình vì tự

nhiên nàng nhớ đến những khi có người ngắt đi rẽo tên tục để gõ cho tỉnh.

— Con phải nghĩ lại, thương mẹ và thương thẳng Giao nó còn bé phỗ. Con nỡ nào dãy dọa nó như thế, nó đã tội tình gì cho em. Bao nhiêu người khổ vì con... lại còn thầy nữa. Thầy đã già yếu lắm. Thầy mà biết tin này thì thầy chết mất. Nhung a.

Nhung ngồi yên nghe mẹ nói. Ánh mắt nhèo của mặt trăng hạ tuần in mờ mờ hàng chấn song xuống nền nhà. Nhung nhớ lại những đêm ngồi ở cửa sổ đợi trăng lặn để ra vườn với Nghĩa. Nàng không thấy việc trốn đi là cần kip nữa. Nàng tự nhủ :

— Bấy lâu lận lút được thi sao không đợi được ít lâu nữa.

Nàng không nghĩ đến bỏ hẳn

Nghĩa mà chỉ nghĩ tim cách nào

cho ồn thoa nhất. Tiếng bà nghè vẫn đều đều lọt vào tai nàng :

— Con không biết, chứ tiếng

con to lắm. Không phải mẹ

không biết thương con, nhưng

người ta ở đời không gì quý

hơn cái tiếng thơm. Mẹ không

nỡ nào đe con trong một lúc dài

đòi mà làm mất cả công trình

của con, của thầy mẹ dạy dỗ con.

Ánh trăng chiếu lọt vào giò

và làm lấp lánh mấy sợi tóc bạc

trên vành khăn bà nghè. Nhung

lại nhìn rõ nét mặt mẹ và động

lòng thương. Nàng nói để an-ủi

mẹ :

— Vì con vẫn biết thế nên con

phải nói ngầm với mẹ, có dám

đe ai biết đâu. Mẹ con bên nhau

cũng không nghĩ ngờ một tí gì cả. Xin mẹ chờ一会儿. Câu truyện này chỉ có con và mẹ biết mà thôi.

Bà nghè xõa tóc quấn lại khăn. Nhung nhìn thấy rõ vẻ vui mừng lộ trên nét mặt mẹ. Thấy Giao vừa thức giấc mở mắt nhìn ngác, Nhung vội lau nước mắt và bế con quay mặt ra phía ngoài cho nó khỏi biết là bà nghè khóc. Nàng nói với mẹ :

— Xin mẹ cũng đừng lo phiền. Con xin tuân theo lời mẹ dặn. Mẹ đừng lo, con dã nói, thế nào con cũng xin giữ lời hứa.

Nàng bế con đứng dậy :

— Thời sang phản đê yên bà

ngủ, chủ Giao nhé?

Nàng nghĩ thăm :

— Thê là đâu vẫn hoàn đấy.

Nhung nàng thấy trong lòng

nhẹ nhõm. Có lẽ từ nay nàng

không áy náy nữa.

Sáng hôm sau, Nhung dậy muộn. Ông nghè bà nghè đương ngồi uống nước ở trên sập. Quanh một mâm cháo nóng hơi lên nghi ngút, mấy đĩa cháu nàng quây quần ngồi ăn. Bà nghè âu yếm bảo Nhung :

— Con ăn bát cháo nóng cho tĩnh.

Nhung lấy thuỷ ra bèle múc nước rửa mặt. Nước mưa mát làm nàng tinh hàn và có cái cảm tưởng rằng câu chuyện nói với mẹ đêm qua chỉ là một câu chuyện trong giấc mộng. Cảnh đời yên ổn ngày thường lại hiện ra trước mắt nàng. Nàng nghĩ giá có nhất định thì lúc nay cũng hết cả nhất định; tự nhiên không cái gì bắt buộc, nàng nỡ nào làm tan một cảnh gia đình êm-ấm như thế kia, làm não động đến cái cảnh già của cha mẹ nàng đầu tóc dã bạc phơ, chỉ còn mong sống được ngày nào hay ngày ấy.

Ánh cháo xong, Nhung xin phép cha mẹ dắt con về.

Tới nhà cũng như mọi lần, bà ánh hỏi Nhung :

— Ông bà bên nhà vẫn được mạnh?

Nhung đáp :

— Thầy mẹ con hơi mệt, nhưng sáng nay đã đỡ nhiều.

Nàng vẽ phông. Cái gối của nàng và chiếc quạt vứt ở góc giòi rộng hôm qua vẫn còn nguyên chỗ cũ.

(Ký sau đăng hết)

Nhất-Linh

CẨI CHÍNH

Tranh « Ngũ ngôn La fontaine » (trang 498) Con cáo, con quạ và cái bánh sữa.

Trong một ít số báo, thời nhà in xếp lầm là « các bánh sữa », vậy xin định chính lại cho đúng.

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi.
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à
Chambres R-P Bert à partir de 1p.20
Pension table au mois à partir de 1p.50
Chambre et Pension — id — 35p.00
60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

100 PHẦN 100 KHỎI CÀ

Chè thuốc lâu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phai dù nắng, nhẹ, lâu, mỏi, thèm nǎo cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế : lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất); những vị sả trùng, tiêu độc, cho vào lò, nấu chín lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cành đồng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vi bệnh ai cũng nóng, nên phải lấy thô-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công-phat, không hại sinh-dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, dần hàn có mang dùng được cả.

Bệnh lâu dương buốt. — buốt, tức, ra mồ hôi, đau, sỏi, tiêu-tièn ít, v. v. dù nặng đến đâu chẳng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn. Triết-nọc. — sau khi khỏi bệnh tinh, còn lại nước tiểu có vân (filament) khí trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc mệt nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại : giật thịt, nồi những chấm đỗ như muỗi đốt, dụng tóc, đau lưng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết nọc. Đã in thêm lần thứ hai cùng 30000 quyển sách nói riêng về cách « chữa bệnh phong tinh » và « bệnh của phụ-nữ ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phu-thuốc của những ông lang mập mờ. Các tỉnh xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi.

Nhà thuốc BINH - HƯNG
67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Bại-ly. — Haiphong : Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Saigon : Trần-Nguyễn-Cat 81 b, Charner, Camphamine : Phuc-hung-Long, — Sontay : Phu-Tuong 8 Phố, Cửa-Hàu. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thường đích đáng. Xin xem QUẦN HÙNG KIỂM HỘI bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...

MUỐN

Biết tường tận giá các hàng để mua khôn bị hớ và phải của xấu ; Không mŵt thời giờ di lại, mà được thử hàng mình thích mua gửi đến tận nhà, chắc chắn tốt mà giá lại rẻ hơn mọi nơi ; Gửi bán các thứ hàng của mình được chạy, và có một nơi dài-lý chắc chắn, lâu dài.



Xin biên thư cho

M. BUI - ĐỨC - DAU

Représentant de commerce

30, QUAI CLÉMENCEAU HANOI

Code National Français

Téléphone n° 717

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng C. P. A.
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng quảng-cáo, hay giao-dịch mọi việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

Et Hang Ga: Banh thương lượng vi
M. NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC directeur

C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

MỚI LẠI :

PETROMAX

N° 826 — 300 Bougies

1 litre dầu đốt

đặng 12 giờ

N° 821 — 280 Bougies

1 litre dầu đốt

đặng 18 giờ

N° 900 — 100 Bougies

1 litre dầu đốt

đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sóng bằng dầu lửa mà thôi
Sóng 800 Bougies



Đèn MANCHON hiệu mới rất tối-tàn

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

Đốt BANG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sóng như trước nữa,
Hiệu đèn PETROMAX n° 824 N mới phát minh tại bến Đức.

Ai thấy cũng đều khen ngợi và cũng, máy móc giản-dị, đơn-sơ, đốt rồi có thể sửa lấy một mình được
Cách đốt rất dễ ; cứ săn ống bén để chửa dầu lửa dính luồn trong bình đèn, khi muốn sóng, chế
dầu dầu lửa vào ống chửa rồi chỉ cần hơi có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt sóng, trong lúc
sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dập alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống
chứa có thể sóng được mười mấy lần.

Đèn PETROMAX n° 824 N là đèn rực rỡ lịch-sự, tinh-sảo, không kiêu đèn nào sánh bằng, không
ao dầu, không sợ chực-điều gì.

Đèn PETROMAX bán ra đều có bảo kiết luồn luồn.

Établissements DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG và đồ phu-tùng các hiện đèn có đủ
n° 29 Bd. Tống-Đốc Phương — CHOLON

Thuốc Lưỡng-nghi bồ-thận được nghìn
vạn người cảm ơn.
Đàn-bà lâu năm không thai dùng
«Thiên-địa-hoàn» phải có thai
Tuyệt trùng lâu, giang-mai là thứ
thuốc hay nhất ở xứ này

Lưỡng-nghi bồ-thận

* Lưỡng-nghi bồ-thận * số 20
của Lê-huy-Phách bào-chế rất công
sun. Có vị phái tâm phơi hàng
ngày để lấy hương khí; có vị phái
chôn xuống đất đúng 100 ngày để
lấy thô khí. Thuốc này làm toàn
bảng những vị thuốc chữa cho thận
đã được sinh khí, cỗ tinh, và đất
nhất là vị «hải cầu thận».

Các bệnh nguy hiểm bởi thận
nhà ra, dùng Lưỡng-nghi bồ-thận
khỏi ngay. Nghìn vạn người ơn nhờ
thuốc này mà có con nối hậu.

Bầu lưng, mờ mắt, váng đầu, ủ
tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường
mệt mỏi, tiêu tiện vàng, trong bất
thường, hoặc tinh-khí ít, loáng, hay
sinh ra di-tinh, mông-tinh, liệt-
dương. Và những người mắc bệnh
phong-tinh, bởi uống phải nhiều
từ thuốc công phật: đau lưng như
bé, mắt mờ, chảy nước mắt, trót
chữa.

Có các bệnh nói đây, hoặc khó
khỏi nguy hiểm hơn nữa, dùng
«Lưỡng-nghi bồ-thận» này các
bệnh khỏi hết. Chỉ một hai hộp đã
hiệu nghiệm là thường. Giá
1\$00 một hộp.

Tại sao đàn-bà lâu năm không có thai

Bởi: 1) Hành kinh lòn thử nhất
bị hàn khi đột nhập tử-cung, hơi
lạnh theo vào tử-cung (hàn nhấp
huyết thất) làm lạnh tử-cung. Tử-
cung đã lạnh thi không kết được
thai khí.

2) Hành kinh hay r้าo với cừa
minh cũng thành bệnh «Lạnh tử-
cung» (lạnh nhấp huyết thất) và
bệnh đau bụng dâm-dì — đau bụng
dưới. Vì thế mà không kết được
thai khí.

3) Tử-cung nhiệt không hòa
được chất tinh nên không kết được
thai khí. Vì những ngày hành kinh

hay gần lòn nên có bệnh này (abiết
nhất huyết thất). Chẳng những tử-
cung nhiệt mà còn có bệnh đau
bung tùng cơn, đau bụng dưới.

4) Giau-hop vô độ làm hư tử-
cung. Tử-cung đã bị hư thì đóng
mở chẳng có kỷ, sinh ra hành kinh
mỗi tháng 2, 3 lần, hay 2, 3 tháng
mới có một lần. Vì thế mà không
kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn»,
số 36 giá 2\$00 của Lê-huy-Phách
khỏi hết bệnh mà có thai. — Nhiều
người không có thai dùng thuốc
này: có thai; những người châm
còi thai dùng thuốc này: mau có
thai. Thực là một thứ thuốc «giồng
con» độc nhất vô song, thuở xưa
chưa từng có!

Lậu, giang-mai không uống thuốc Lê-h-Phách nhất định không khỏi

Thuốc năm 1935 số 70 giá
0\$60. — Lậu mới mắc, kinh niêm,
ra mủ buốt tức.. Nhẹ 3 hộp, nặng
lắm 8 hộp là cùng.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. — Lở
toét quy đầu, mọc mào gà hoa khé,
đau xương, giật thịt, phá lở khập
người. Nặng đến đâu cũng chỉ uống
hết 2 hộp thuốc Giang-mai số này
khỏi hẳn!

Tuyệt trùng lâu, giang-mai số
12, giá 0\$60. — Một thứ thuốc
chế theo hóa-học, chuyên mòn lọc
máu, sát trùng. Thuốc này được
hoan nghênh một cách nhiệt liệt!

Lậu, giang-mai chửa tuyệt nọc:
tiêu-liên trong, đục bất thường, có
vần, có cặn, ướt quy đầu, nboi nhồi
như kiền đốt ở trong. Khắp thân-
thể thường đau mỏi: đau lưng, mờ
mắt, ủ tai, tóc rụng, giật thịt, giật
gân... uống «Tuyệt trùng» số 12
này lắn với «Bồ-ngũ-lang» số 22
giá 1\$00 — lọc máu, bồ máu, sát
trùng, khỏi tuyệt-đẹn.

LE-HUY-PHACH

TONKIN — № 149, Rue du Coton HANOI

BÁI LÝ CÁC NƠI. — Bắc-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiễn-an. Sơn-tây:
Phú-Lương, 8 Amiral Coirbet. Campaport: 71 Rue Commerce. Campha-
mine: Trần-đức-Hào, service du jour. Yên-bay: Quảng-lợi, № 11
Avenue de la Gare. Thái-bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Ninh-bình:
Lê-Tri, 41, Rue Marché. Nam-dịnh: Việt-Long, 28 Rue Campeaux. Hải-
đường: Phú-Văn, № 3, phố Kho-Bạc. Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal.
Phú-lý: Việt-Dân, Rue Principale. Thành-hoa: Thái-lai, № 72 phố
Mù-thủy. Vinh: Sinh-huy, 59 Phố Ga. Hué: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert.
Quí-nhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-Định. Nha-trang: Nguyễn-dinh-
Tuyén, tailleur tonkinois. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiệu. Phompeanh:
Haynh-Tri, № 15 Rue Ohier. Kampot: Vũ-thị-Doan dite Phú. Và nhiều
nơi khác nữa.

Imp. T. B. T. V. Hanoi

TRƯỚC ĐÂY MỘT THÁNG NGƯỜI TA BÀO TÔI LÀ DA CÓC



Bảy giờ da-dè tôi rất mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da
rất là sầu sa mà chỉ theo cách dầu tên
này trong có 15 hôm mà đã được nước da
sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay
những nhà chuyên môn nghiên cứu về da
đã khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa
vết-kem mà làm cho da được sáng tréo
những thứ ấy hiện bảy giờ chong Crème
Tokalon mũi trắng (không nhora) có cát.
Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan
những bụi bặm cầu sầu vào ở trong lỗ
chân lông mà sít-phóng với nước không
thè nào rửa sạch được. Những lần-nhang
cũng mất. Crème Tokalon mũi trắng có
những chất bù làm những lỗ chân lông nhỏ
lại, da đỡ được tươi, sáng sủa và mịn màng.
Dùng thử Crème Tokalon mũi trắng sẽ được
kết quả mỹ mãn, nếu không sẽ già lại tiền.

DẠI-LÝ:
F. Maron A. Rochat & Cie
45-47, Ed. Gambetta, HANOI

BỆNH TÊ RẤT NGUY HIỂM!

Thuốc Bồ huyết phòng té được
hầu hết mọi người cảm ơn!

Đọc cõi kim thư được và so sánh
những sự kinh nghiêm khảo cứu
những chúng tôi. Thi, nhất định
những người mắc bệnh Tê, thấp
nười người hú màu cá mươi. Máu
đã hú lại uống những thuốc có
nhiều vị nóng như: dinh-hương,
hồi-hương, quế-chí, long-não, hương
hoạt, độc-hoạt, hoàng-dân... thi bệnh
không thể nào khỏi được, mà còn
nặng thêm. Nhiều người không biết
làm thuốc, nói trán là già truyền
là thành được. Ôi! đã biết hao
nhieu bệnh nhân uống nhầm thuốc
dẩy ra đó!

Bởi sự kinh nghiêm và chữa nhiều
bệnh Tê thấp, nên chúng tôi phát
minh ra thứ thuốc BỒ HUYẾT
PHÒNG TÊ này rất là hoàn toàn
mỹ mãn. Ai mà dùng thuốc Bồ
huyết phòng té này thi nhất định
không té nữa.

Công-hiệu của thuốc này:

1. — Nhiều người chán buồn mỗi
chuột rút, các đốt xương đau té
tái, có iú như kiến bò ở bốn chân
tay hoặc có mồ hôi làm ướt luộn —
bởi thấp khi thấm nhập vào các lỗ
chân lông mà sinh ra. Uống 1 hộp
thuốc này nhất định khỏi hẳn.

2. — Đã thành bệnh Tê: Tê liết,
Tê bi... dùng thuốc này lắn với
thuốc «Tê Thấp» số 6 giá 0\$50 (dán
phục) thi dù bệnh nặng đến đâu
cũng khỏi một cách rất mau chóng

3. — Đàn bà sau khi đẻ, chân lông
trống trãi, gân xương lồng lěo, da
xám hoặc vàng, kém ăn, ít ngủ...
dùng thuốc này khỏi hết các bệnh,
phòng hết dươ... các bệnh về sau
như: Tê liết, Tê bi, ho, phù thủng..
và không bao giờ bị bệnh Sán Hậu
nữa.

BỒ HUYẾT PHÒNG TÊ CỦA LÈ-
HUY-PHÁCH là một thứ thuốc hay
nhất ở xứ này. Hàng nghìn vạn
người đã ơn nhờ thuốc này mà
khỏi được các bệnh nguy hiểm nói
trên. Giá 1\$50.

LÈ-HUY-PHACH

149, RUE DU COTON, 149 — HANOI

Đại-lý các nơi. — Xem bài quảng cáo
«lậu giang-mai không uống thuốc
Lè-huy-Phach nhất định không
khỏi» sẽ rõ.

NGAY NAY

TÒA-SOAN VÀ TRỊ-SỰ:

80, Đường Quan-Thánh, 80 — HANOI

GIÁM KHẨU: số 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đông-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại-quốc	7.50	4.00
Các công-sở	6.00	

MUA BÁO KÈ TỪ 1^{er} VÀ 15 VÀ PHẢI THÀ TIỀN
TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TƯỞNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

LÒI RÀO

Bản - hiệu kính trình đề còng - chúng hay rằng đến ngày
31 Décembre 1936

bản - hiệu sẽ mán hạn hợp đồng về sự phát - hành thuộc

ĐẠI - BỘ CỦU - LONG - HOÀN
của X-SY TRẦN - MẠNH - TRÁT

Nghe đầu đến 1^{er} Janvier 1937 sẽ có một công-ty và một
vài nhà thuốc Khách ở Saigon sẽ đứng lên đầu giá cao dành
độc - quyền phát - hành với bản - hiệu.

Nhưng hiện nay sô thuốc CỦU - LONG - HOÀN của bản - hiệu
còn lại như sau này :

5.000 hộp thứ 10 hoàn giá 5\$50 là 27.500\$00
7.000 hộp thứ 4 hoàn giá 2,20 là 15.400,00
8.000 hộp thứ 2 hoàn giá 1,10 là 8.800,00
Cộng.. . . . 51.700,00

Bản - hiệu cần bán tất cả để hủy hợp - đồng và thanh - toán
với ông TRẦN - MẠNH - TRÁT. Vậy như ai muôn mua bao tát
một lần để bán sanh lời thì xin gởi thơ đâu giá. Bản - hiệu
ra giá là 12.000\$00, ai trả cao hơn hết sẽ được.

Nếu không có ai mua bao thì bản - hiệu bán từ 20 hộp
cho người nào muôn mua buôn hoặc mua để uống.

Giá nhất định như sau đây :

Cứ 20 hộp thứ 10 hoàn 40\$00
Cứ 20 hộp thứ 4 hoàn 16,60
Cứ 20 hộp thứ 2 hoàn 8,00

Tiền cước bản - hiệu chịu. Xin viết thơ cho Tòng - cuộc Cholon
hoặc Hanoi, còn các Phân - cuộc không có bán, chỉ được lấy
commandes giüm mà thôi.

NHÀ THUỐC VÕ - ĐÌNH - DÂN

319-328, Rue des Marins, CHOLON
18, Rue des Cantonais, HANOI

T. B. — Những thơ nào gởi lại trễ nếu hết thuốc hoặc có người mua rồi thì chúng tôi xin miễn trả lời.